

# Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,  
 Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam

*5000 T. vien hieu  
 29-10-*

*[Handwritten signature]*

**TÒA BÁO**  
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)  
 N° 42 — Rue Catinat — N° 42  
**SAIGON**

*[Circular stamp with handwritten text and numbers]*

### VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty lưu hành vốn 250 ngàn đồng  
54, Rue Pellerin. — SAIGON

Điện-thếp nói số 718 Tên dây-thép: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langso, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô số « LIỆT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langso, sinh lời dẫu 5 phần trăm (5%) mỗi năm số này để cho người tiền lương. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô hạn cũng được.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho từ 6 tháng đến 60 tháng mỗi năm, nếu gửi một trăm tron. Khi hết sự xin rút ra trước hạn - kỳ cũng được, nhưng mà tiền lợi lãnh 4 phần (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc thanh cho học-sinh Annam đương dư học bên Tây.

— Cho vay có người chắt chận đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoài-quốc về hàng-hóa nhập cảng Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui định-báo biết rõ về công nhà ngân-hàng hay là hãng buôn.  
MM. HUYNH-DINH-KHIEM, Phó giám, ở Go-công, Danh-dự Học-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghị tư ở Bắc-hiên; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhà-in, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quận-tây.

**TOUT pour l'AUTO**  
TÉLÉO. COMIEL SAIGON  
**COMPTOIR INDUSTRIEL**  
146 RUE D'ESPAGNE 146  
PLACE DU MARCHÉ CENTRAL  
COCHINCHINE SAIGON



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiệp xe. Hãng lập ra đã trên mười năm.

### TRAN-DUY-BINH

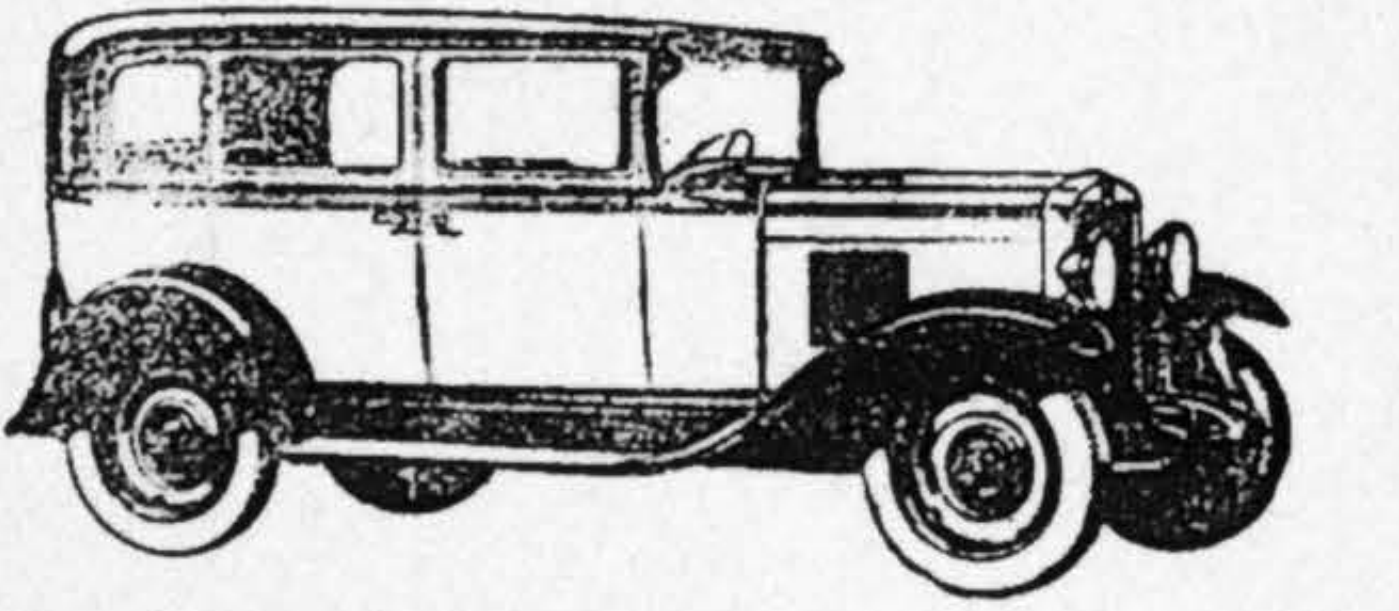
N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liền, chân, về việc Hiều Hỷ theo kim thời. Chè tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cẩm thạch mộ bia.

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy



Mời quý-vị ghé lại coi thử xe tốt và đẹp này ngày bữa nay tại Garage Bonnard.

## HIỆU CHEVROLET

Xe Chevrolet kiểu mới, 6 máy mà định giá rẻ bằng xe 4 máy thời. Xe tốt đúng bực hạng xe lịch sự; chạy mau thê mây cứng êm, sang số rất dễ và nhẹ, có dư sức luôn; dáng dấp xinh lịch, chỉ duy có một nhà đóng xe thiện nghệ là Fisher đóng được mà thôi, có đủ các cách tiện lợi, máy móc phụ tùng kiểu tối tân.

Sté A<sup>me</sup> des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefèbvre Saigon & Rue Praire Pnom-Penh

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-vân mà in làm sách (Droits de reproduction réservés).

Một thứ CRÈME Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trở phần.



Một thứ CRÈME Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tăng lại.

Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre. Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme.



### Crème Siamoise

Đại lý độc quyền: Hàng LUCIEN BERTHET & C<sup>ie</sup> Bd Charner. — SAIGON

## O. M. IBRAHIM & C<sup>ie</sup>

Bán Ròng Hột xoàn, 44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh góc cho nên có được nhiều thứ nước quý báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi. Xin Quý bà, Quý cô chiều cô.

NAY KINH O. M. IBRAHIM & C<sup>ie</sup>



Rượu Thuộc rất bổ là:

### “QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô! QUINA GENTIANE mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trứ Tại hàng: MAZET Số 20—28, Rue Paul Blanchy SAIGON

### Kinh Cáo



Cùng quý ông quý bà, nhứt là nơi này tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: các nhung, số, tơ, vải, bô, cũng là vật dụng thích nhân « CON COP » trên hộp cũng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hãng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu ý nhớ hiệu « CON COP » dạng mua khỏi lầm lộn hàng qua nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & C<sup>ie</sup> SAIGON

Đại-ly độc-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi

Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP  
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN  
Tông-Lý  
Phụ nữ Tân văn.  
42, Rue Catinat,  
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỜ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM  
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

|                    |             |
|--------------------|-------------|
| Một năm.....       | 6\$00       |
| Sáu tháng.....     | 3.00        |
| Ba tháng.....      | 1.50        |
| Lẻ mua báo xin trả | tiền trước. |

### CUỘC THI CON NIT NGỘ NGHĨNH

*Cuộc thi này mà không thành công là tại những người tổ chức đã vụng về, lại tự-phụ quá*

Thiệt vậy, ngay khi mới nghe tin, chúng tôi đã nghĩ bụng rằng không có kết-quả, rồi đây những người mẹ đồng con bà dật châu đi dự thi, về họ sẽ phàn nàn ân hận là thế nào? Vì cách tổ-chức của những người chủ-trương cuộc này, không dùng phương-pháp, không hợp với tình-thế của người ở xứ này; hình như chỉ tổ về cho có cái danh hiệu mà chơi, chứ không cầu lấy kết-quả. Tức như cách bắt buộc người dự thi phải chạy hết chỗ này chỗ kia, để lấy giấy tờ khai báo, lại bắt đồng con tới ông thầy này thầy khác khám bệnh, thì trước đây chúng tôi đã nói rằng đem con đi thi, có phải được vàng được ngọc chỉ đó mà làm phiền người ta quá như vậy.

Sự thấy trước của chúng tôi không sai. Ai đi coi và ai có con đi dự thi bữa 26 Octobre mới rồi, chắc không khỏi than-phiền chán ngán.

Số cử-tử hôm ấy được gần 200. Kể vậy cũng đã là số đông, làm chứng-tỏ rằng trình độ người mình bây giờ đã dạn dĩ nhiều, chứ không còn rụt-rè mấy như trước. Phải chỉ việc xếp đặt cho dễ dàng và sốt sắng hơn, thì số dự thi còn đông hơn nữa. Còn người tới coi bữa đó, cũng đến 700 người. Vừa con nit dự thi, vừa người lớn tới coi, cả thầy là 900 con người, nhốt trong một phòng ở dinh Đốc-ly, xem thật là chật hẹp bực bội, chỉ những hơi thở của người ta, đã thấy khó chịu. Người đồng con dự thi và những người đi coi, chen chúc lẫn lộn với nhau, không có phân-biệt chút nào hết. Cũng vì bực bội mà các vị cử-tử la khóc om xòm, lại còn làm nầy làm kia đủ thứ, ngộ thấy tình cảnh mà thương.

Cuộc thi, ban hội-dồng đã suyền-bổ nhứt định là khi-sự từ 3 giờ chiều, nghĩa là bắt đầu từ giờ ấy thì chấm lựa. Vậy mà thiên hạ còn phải ngóng trông chờ đợi mãi, là vì phải chờ bà chủ khảo là bà quan sáu Francerie, hơn 4 giờ mới ngự tới.

Lựa gần 200 đứa con nit như thế, chia làm bốn hạng, mà người ta hối hã, biểu lựa cho kịp tới 5-giờ thì xong, đặng quan Thống-đốc lại chứng kiến cho việc phát thưởng.

Chọn lựa nhưng con nit nào xinh đẹp, ngộ nghĩnh, khoẻ mạnh, tất nhiên phải xem xét, từ cái mắt cái tai, cho tới cái mình cái cẳng, mà chọn lựa lật đật như vậy, biểu làm sao cho rành rẽ cần-thần, và chẳng mất sự công-bằng sao được.

Tiếng rằng ban hội-dồng có 6 bà Langsa và 6 bà Annam, nhưng mà cái quyền chọn lựa, giữ sổ và cho điểm số, người ta để cho một mình bà Francerie, còn 6 bà Annam thì chỉ ngồi ngó, không ai bàn bạc và hỏi ý-kiến gì tới mình. Cách sắp đặt như vậy, chúng tôi lấy làm quái lạ. Mấy bà hội-dồng Annam cũng vậy, cũng tự lấy làm lạ: Họ mời mình tới đây làm gì?

Đã vậy, cách chọn lựa thì mau quá là mau, tưởng trông trái cũng không mau được như thế: hề thấy mặt thoảng qua là hồ số-hiệu rồi cho đi ra, thế là xong. Tự ý bà chủ-khảo cho bao nhiêu điểm thi cho. Đưa nào khá thì 4, 5 điểm, đưa nào tốt tươi mập mạp, thì 7, 8, 9, 10 điểm. Chỉ cốt chăm cho mau, để kịp giờ quan Thống-đốc tới. Đứng 5 giờ, ngai tới, mà hội-dồng mới chấm được phân nửa, thôi, coi bộ ông nào bà nào cũng mệt thở chẳng ra hơi, mồ hôi nhỏ giọt... Ai biểu tổ-chức không nên hình, mà đến đời cực thân như thế? Chừng tới năm giờ rồi, thì thật là bà Langsa chủ-khảo chỉ « trông mặt dặt tên », bầy tỏ ra rằng lật đật qua loa cho rồi chuyện mà thôi.

Anh em bạn đồng-nghiệp chúng tôi chứng-kiến bữa ấy cũng đông, thấy cách chọn lựa khuyết-diểm đến thế, đều phàn nàn với nhau rằng không hiểu gì hết, mà không hiểu thiệt!

Lúc chấm xong, thấy ban Hội-dồng dật nhau xuống một phòng ở tầng dưới, coi điểm số và định phát thưởng. Sự định thưởng cũng lồi thối lộn xộn hết sức, cũng là mấy bà Langsa định với nhau; họ cũng hỏi thục đôi ba lần, biểu định cho mau mau để quan Thống-đốc phát-thưởng. Khi kêu cử-tử để phát thưởng, thì phần nhiều đã ra về cả rồi, vì bực bời đờn ào, ra vào chờ đợi, trẻ nhỏ không quen, nó la nó khóc, nó khát sữa, nên các bà phải lật đật đồng về. Vả lại, khi chọn lựa rồi, thì phải ở đó hay phải về, cũng không nghe ai nói nữa lời gì cho người ta biết.

Phần thưởng thì có một cái bình bằng bạc, một bộ lư, là phần thưởng lớn, còn bao nhiêu thì là đồ chơi, và ít sợi dây chuyền, ít miếng mây-day. Phần thưởng bình bạc đó, phải phát cho đứa nhỏ nào mà nuôi nó bằng sữa Nestlé. Không biết rằng họ làm sao mà biết đặng đứa nhỏ nào nuôi bằng sữa Nestlé hay không. Còn bộ lư, là phần thưởng của quan Thống-đốc ban cho, mà phải phát cho đứa nhỏ nào cao ngàng thàng hơn hết.

Lạ thật! Cuộc thi đã mạng danh và có chủ-đích là thi con nít ngộ-nghĩnh, thì ai lại không hiểu rằng lựa chọn lấy đứa nào xinh đẹp, tươi tốt, khoẻ mạnh, chứ không luận rằng nó bú sữa mẹ hay nuôi sữa Nestlé, và không luận là nó lớn hay nhỏ, vậy mà cách thức chọn lựa đã trái với mục-đích rồi, tới cách phát-thưởng còn xa với mục-đích hơn nữa, thật là sự lạ lùng. Thấy phần thưởng mà phát như vậy, hỏi lại sao thì họ nói là tại ý người cho đing. Vậy đó, thì cần mừ ra cuộc thi làm gì? Cần lập ra ban Hội-dồng làm gì.

Lúc phát thưởng, ai thấy cũng phải chau mày nhăn mặt. Mấy câu nhỏ có nhỏ, coi mập mạp tươi tốt như hoa mùa xuân, thì chỉ lãnh những hộp dầu thơm, chẳng đáng giá gì, còn mấy cô bé nhỏ, không lịch-sự gì mấy, lại được ôm phần thưởng lớn. Có một câu nhỏ, 23 tháng, vừa tốt tươi, vừa khoẻ mạnh, mà dạn dĩ dễ thương, ai cũng trầm trồ khen ngợi, lẽ thì câu ấy phải ôm bộ lư, vậy mà chỉ được có cái hộp xi bạc. Chúng tôi thấy vậy mà tự hỏi rằng: « Quái lạ! Lễ công-bằng ở đâu? con mắt mỹ thuật của họ ở đâu kia? »

Cuộc thi này, ai tổ-chức? Đó là một điều lạ hơn nữa. Khi phát thưởng xong, thấy có giấy quảng-cáo rải ra, mới biết là cuộc thi ấy của báo *Courrier Saigonnais* tổ-chức. Điều ấy từ ngày khởi xướng cho tới lúc thi, có ai biết đâu. Ban đồng-nghiệp cần chi mà giấu diếm làm vậy. Hay sợ nếu tuyên-bố rằng cuộc thi ấy do một tờ báo cơ-quan của ông vua rượn ở Đông-pháp, thì thiên-hạ không dự chẳng? Không, việc gì có ích lợi chung, thì ai cũng có lòng hoan-nghinh hâm hở, báo *Courrier Saigonnais* cần bưng bát buổi đầu làm chi, đến bây giờ mới ra mắt, đặng làm quảng-cáo vớt đuôi một chút.

Bây thiết! Cuộc thi con nít, muốn tổ-chức cho hoàn-toàn, khó khăn lắm, chứ không phải tổ-chức như cuộc thi mới rồi đó mà được đâu. Vì biết là khó, cho nên cái ý-kiến ấy ôm ấp trong lòng chúng tôi bao lâu nay, mà chưa dám đem ra thiét-hành vậy.

Trong một kỳ tới, chúng tôi sẽ bàn cách tổ-chức cuộc thi con nít ở xứ ta bây giờ làm thế nào cho phải. Rồi có ngày chúng tôi sẽ làm.

P. N. T. V.

**Từ kỳ này sắp tới, giá báo sáu tháng tăng lên 3\$50; ba tháng tăng lên 1\$80. Còn mua năm vẫn y giá cũ.**

**Các vị mua báo 6 tháng từ Mai tới giờ là đứn hạn, xin nhớ gởi bạc trả cho bọn báo.**

### Đàn bà làm lính tuần-cảnh

Phụ-nữ ở các nước văn minh đóng góp vào xã-hội đủ mọi mặt



Trong các nước như Hồng-mao, Đức, Áo, Bỉ, v...v... mà chị em bạn gái đã tiến-hóa tới một bậc rất cao, thật, trong nền học-vấn, không có khoa nào là phụ-nữ chẳng bước cẳng tới nơi, trong xã-hội không có công việc nào không có phụ-nữ kề vai gánh vác. Lâu nay ta đã nghe danh đàn bà Âu Mỹ dậu bác-vật, làm trạng-sư, thiếu gì. Cho tới làm một nhà bác-học, cũ ngày ở trong phòng thí-nghiệm tìm chất này, phân chất kia, thì ta cũng thấy bà Curie ở nước Pháp; hay là làm một chức tổng-trưởng, coi cũ

một bộ, trách-nhiệm khó khăn, công việc bề bộn, thì ta cũng thấy cô Bonfield bên Hồng-mao. Vậy đủ làm chứng rằng nếu sự giáo-dục đàn-bà cho phải cách, và tháo bớt những cái chề-độ trói buộc họ ra, thì đàn bà cũng gần là đàn ông vậy.

Nói về phụ-nữ tiến-hóa, thì ai cũng phải công-nhận rằng nước Hồng-mao là bậc nhất. Trong đám đàn-bà, trên làm từ chức thượng-thơ, dưới làm đến anh tuần-cảnh, đều có hết thấy.

Hình trên đây là một người tuần-cảnh đàn bà đi xe máy dầu để tuần-phòng các đường ba ngã bảy, bắt quân gian-phi hay là biên phạt những cái xe hơi nào chạy mau quá đó. Bên Hồng-mao bây giờ, hình như đã gần phủ-hùng về sự lấy đàn bà làm cảnh-sát, vì thấy có kết-quả hay lắm, là họ cũng mau lẹ, cũng cứng cáp, làm công việc rất có ý-thức và lương-tâm.

Song ta đừng nên tưởng ở những nước ấy, đàn bà ra gánh-vác công việc xã-hội như vậy, là họ bỏ gia-đình đâu. Vấn-đề gia đình vẫn là vấn-đề trung-tâm của họ. Ra xã-hội làm gì mặc lòng, họ không quên rằng ở gia-đình, mình vẫn có thiên-chức làm vợ, làm mẹ, sao cho hoàn toàn.

Chánh-phủ mới lấy số tiền quyền còn lại từ năm 1925, là 12.000 \$ 00 mà giúp cho dân bị nạn ở Long-xuyên và Châu đốc, chứ không cho mở cuộc quyền. Ôn nghĩa ấy tuy là to, nhưng cũng không khác chi hột muối bỏ biển.

## Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

### Đông-Pháp Kinh-tế

#### Đại-hội-nghị

Hội nghị này là chánh-phủ mới đặt ra và mới khai hội ngày 22 Octobre vừa rồi, là lần thứ nhất, công việc chỉ có xem xét về quyền-lợi kinh-tế mà thôi.

Hội-nghị mở tại trường Cao-Đẳng, ở đường Bobillot, ngoài Hanoi. Bữa khai hội long-trọng lắm. Quan Toàn-quyền Pasquier bận trao-phục, lại có đeo cả kim-bài của trao-đình Huế ban cho, và khi tới hội, có quốc-ca Marseillaise đón chào. Còn đại-biểu các xứ đến dự hội, coi bộ đều có vẻ oai-nghi lắm-liệt cả. Như vậy mà người ta nói hội-nghị này là cái nghị-viện nhỏ của xứ Đông-Pháp.

Quan Toàn-quyền đọc bài diễn-văn khai hội, có bày tỏ chỗ quan-hệ và vẻ-vang của hội-nghị này, là một bước đầu về sự hiệp-tác của nhơn-dân với chánh-phủ, để mở-mang binh-vực những quyền-lợi kinh-tế và lý-tài của Đông-Dương.

Có người nói hội-nghị này thật là một việc mới trong lịch-sử xứ ta, từ lúc có người Pháp bảo-hộ. Chúng tôi thì nói rằng: chánh-phủ nay sửa sang hội-nghị này, mai mở thêm hội-nghị kia, hình như là mới mở hé cửa, để cho người Việt-nam bước vô cái lâu-đài tham-dự chánh-trị. Vậy gọi là mới mở thì đã phải chưa? Thiết tưởng rằng hội-nghị này hay hội-nghị kia, mà số đại-biểu Việt-nam là đại-biểu cho phần đông người, và còn ít hơn số đại-biểu người Pháp, thì cũng còn là nếp cũ nề xưa, có gì mới ở đâu mà gọi là mới?

Cụ Phan-sào-Nam có người con rể là Vương-thúc-Oanh mới rời bị tòa án Nghệ-an làm án chém, với một người con ruột là Phạm-Đệ bị 9 năm tù.

### Muốn nhờ chị em một việc

Bên-báo tiếp được bài sau này, là của bạn đọc báo gửi lại, nhưng cũng đồng ý-kiến với chúng tôi, cho nên đề vô mục này:

Hiện thời các nước văn-minh trên toàn-cầu, nam-giới nữ-giới, bên nào cũng muốn tự cường; cùng một quốc-dân, mà thường thường có những sự tranh quyền xung đột; lại còn lập hội lập đảng để công kích phá báng nhau là khác nữa!

Nước ta còn may lắm; cứ hiện tình mà khảo-sát, thời nam nữ rất đề-huê: các danh nhơn nam giới thời lo thảo luận vấn-đề phụ-nữ giáo-dục; còn chị em nữ-giới, thời lo bỏ hào để giúp đỡ nam giới học-hành. Như sự học bổng Phụ-Nữ-Tân-Văn tổ chức vừa rồi, tuiệt là một chứng cớ rõ ràng về sự tương thân tương-ái của chúng ta vậy.

Nhưng chị em ơi, sự trợ cấp học-bổng của chị em thời chị em chỉ gây dựng cho nam giới chúng tôi được thêm năm ba ông cử ông nghè chi đó mà thôi; còn xung quanh mình chị em, có biết bao nhiêu ông râu mày; kẻ nghiêng

rượu, người nghiêng nha-phiến, người lại sa mê cờ bạc! đối với những bọn ấy, thời chị em nghĩ sao?

Ồi! một dân-tộc mà mười phần hết chín: nghiêng xo nghiêng rụi, say khùng say điên, chôn nhau trong đám đồ đen... Một đời cái bằng-cấp ở Tây về, làm sao mà đủ gây sự hạnh phúc cho nước nhà được?

Nay tôi muốn mượn thể lực chị em mà tiêu trừ bọn ấy đi đã, rồi thưng thưng sẽ gây dựng nhơn tài sau.

Chị em ơi, ở đời ngăn ngừa cho người ta khỏi phạm điều lỗi, là nhờ có hai phương-diện: một phương diện về pháp luật; một phương diện về phong tục. Nay cấm thuốc-phiện cấm rượu, cấm cờ bạc, chúng ta có thể trong cậy về pháp luật hay không?... Dầu trông cậy được đi nữa, chúng ta cũng không nên ý-lại về phương diện ấy và cứ ngồi mà chờ đợi hoài. Vậy chúng ta nên quay về phương diện phong-tục, là phương diện chúng ta có thể tự lập được, và cũng là một phương diện rất có năng-lực. Chị em không thấy ở Nhật-bản phong tục: sùng thượng-vô, thời dân Nhật-bã nhiều người gan dãm; lại ở Nhật-bã ai hút thuốc phiện thời cả nước kinh-bĩ chệch bại, bởi thế dân Nhật không có ai nghiêng, xem thể thời phương diện phong tục cũng giúp cho sự tiến hóa nhiều lắm.

Nay chị em hãy gây cho nước ta một cái phong tục, xem những sự hút thuốc phiện, uống rượu và đánh bạc, cũng như một sự đại tội ác; các người ấy xã-hội không thêm đếm xỉa đến nữa, hề đi đến đâu, thời chị em mắng nhiếc, khinh bỉ. Các cô thiếu-nữ thời rủ nhau đứng lấy những hạng ấy làm chồng, vì lấy chồng như thế, cũng vì như đồng đảng với tội nhơn, bị chị em chúng bạn chế cười. Mỗi khi hôn thú thời các cô huộc tân-lang làm giao kèo, phải hứa trọn đời không phạm đến tội ấy; nếu lỡ phạm một điều, thời tuyên bố ly-hôn lập tức. Làm như thế thời họa may các ông có sợ mà tu-thân chăng?

Có người hỏi rằng: hiện thời một đời bà chị đã lỡ gặp những đức ông chồng như thế thời làm sao? Phải điều đó khó lòng thiét. Nhưng tôi viết bài này là có ý hi-vọng về tương lai, chứ không có chi-trích về hiện tại. Nếu bà chị nào nhơn-duyên đã trót buộc như thế, thời kiếm cách nào khuyên bảo hay là giáo-huấn lấy chồng, làm sao cho chồng mình cãi quá tự tàn, để trở nên một người quốc-dân xứng đáng, thời những bà chị ấy tôi lại tôn làm hàng người cứu-quốc, chứ nào tới đâu dầm mĩ mai. Tôi nói là các cô thiếu-nữ kia, hề thấy ông tiên nhỏ nhỏ, ông thánh men bay là ông ma-mặc-ao-giấy, làm le muốn ghé đồng-sàng, thời nên nhỏ nước miếng vào mặt, tặng năm ba câu lơ-thũy rồi đuổi đi ngay lập tức. Bởi vì những công-tử ấy là quái vật, chị em gần những người ấy còn ghê gớm hơn gần những bịnh truyền nhiễm kia mà!

Chị em hết sức hồ hào, rủ nhau mà gây dựng cho nước nhà được một cái phong-tục như thế, là chị em tế độ cho na n-giới và chị em cũng biết cách tự trọng lấy chị em nữa, xin nhờ chị em.

HOÀNG-V. AN-T. V.



# NGUYỄN NHÂN SỰ PHỤC SỨC XA HOA CỦA NỮ GIỚI

Làm « dáng » là đức tánh chung của loài người, mà giàu về đức tánh ấy thì có phái Phụ-nữ. Phải, trong thời-kỳ già-man, người ta cũng còn biết làm dáng nữa là nay đã văn minh rồi. Ta hãy trông qua dân Mọi da đỏ ở Mỹ-châu và dân Mọi da đen ở Phi-châu thì rõ: nẻo là sở vòng lỗ mũi, cặp môi cho dài, rùa răng cho nhọn.

Trong sách « phép xử thế » (le savoir vivre) cũng có khuyên ta nên điếm trang đôi chút, nhất là đàn bà, vì có làm dáng mới khiến cho xã-hội thêm vẻ khả ái, khả quan. Tâm-lý của đức tánh làm dáng là cái lòng « thích đẹp », ở cái lòng thích đẹp ấy mà sanh ra tánh chuộng phù hoa, ưa sa sĩ. Trước ít, sau tập nhiễm thành ra lạm dụng. Nhiều người ghét sự sa-hoa của nữ giới nên tặng chung một câu rằng đây là « thiên tánh » của đàn bà. Cái gì đã là của thiên nhiên thì phần nhiều ít khi đánh đổ được; nếu tánh chuộng phù hoa của nữ-giới mà ta cho là thiên-tánh thì tánh ấy chỉ có bành trướng theo cách tự nhiên, mà không thể làm tiêu diệt đi được.

Ta mà thích đẹp chẳng qua tự hoàn cảnh sui nên. Như một đứa trẻ lên bốn, lên năm, đã biết thế nào là đẹp, là xấu, chỉ từ những kẻ săn sóc nó bảo nó thế này là đẹp, là xấu thì nó yên trí như vậy, thành ra sau này xã-hội càng tiến hóa, đứa trẻ càng lớn thì cái lòng thích-đẹp đã gây tư bề kia, càng thiên quá đi, mà sanh ra tánh chuộng phù hoa. Xét qua như vậy thì ai dám bảo xa-hoa là thiên tánh của nữ-giới.

Vậy nếu sự chuộng phù hoa, ưa sa sĩ, không phải là thiên tánh của đàn bà thì ta phải tìm cho ra những nguyên nhân sanh ra đức sa-hoa ấy. Cứ theo như thiên kiến của tôi thì đức sa-hoa của nữ-giới có ba nguyên nhân sau này: tiến bộ, hoàn cảnh, ý lại.

Tiến bộ. — Theo luật tiến hóa thì sanh vật nào thích hợp ở đời là sanh vật ấy sống, không thích hợp thì phải chết. Xét qua thời đại hoang đàng là thời đại ta gọi « ăn lông ở lỗ » thì bấy giờ đã biết lấy chi che thân thể, chỉ biết khi đói đi kiếm ăn, mệt nhọc thì ngủ, mát mẻ thì ở ngoài, rét muốt thì vào hang, sự sanh hoạt không khác chi loài vật. Sau vì đói bụng thiết thân, bắt người ta phải ra ngoài tìm thú nuôi thân, sống pha mưa rét, nên trong những khi lần dần trên con đường sanh sống, vật ở ngoài sức động đến tinh thần mà nghĩ được cách lấy da thú, lá cây che thân. Người Âu-châu mà được tiến hóa mau, cũng là do ảnh-hưởng của sự đói rét mà ra. Lần lần tiến hóa mãi thì cảnh sanh-hoạt của loài người cũng mỗi ngày một khác. Nghiệm ra quần áo khi đầu là lúc dùng da thú, lá cây, thì là thứ « học thân thể » cho ấm áp, để đi kiếm ăn, sau dùng đến dây đến vải là lúc loài người đã tiến bộ về cả mọi phương-diện, nên đã biết liêm sỉ, biết làm dáng mà dùng đồ che thân. Ngày nay thế giới văn minh, to lựa dùng chế độ các thứ, mỗi ngày mỗi đổi mới, tiêu thụ càng nhiều, tiến hóa không biết đến đâu là bờ bến, thì sa sĩ cũng không biết đến đâu là chừng mực. Sự ăn mặc cũng theo văn minh mà đổi khác, càng thấy

quá lắm, cho nên ngày nay quần áo, có thể bảo không phải là một thứ để học thân, để che thân nữa, mà là một thứ để làm tất, để khoe khoang!

HOÀN CẢNH. — Quần cầm-châu trắng, áo hàng màu phấp phới, cái khăn bít đầu thuốt tha, kẻ này cho là đẹp, kẻ kia lại bảo thế là chưa sang, khiến cho nữ-giới đã giàu về tánh đua nhau, thấy vậy lại sanh ra càng ganh nhau rất tởm. Giá các bà các cô đua nhau hợp lập, ganh nhau làm điều hay, thì thật là điếm tốt cho xã-hội, nhưng khổ nỗi các bà các cô lại vì trào lưu của nước ngoài số dầy mà thi nhau sa sĩ, làm mắc cho ngoại hóa, làm khổ cho những người mà các bà các cô nhờ cậy, và làm cho nội hóa khó lòng phát đạt lên. Áo màu này màu nọ, hàng Bombay, Thượng-hải — đây xin để đồ nữ trang ra ngoài — các bà các cô sắm cho nhiều, mua cho lắm, có người hàng hai, ba chục áo, tưởng thế là đẹp, sang, giàu, sao các bà các cô không ngoảnh lại trông người mặc áo the quần lãnh, vừa bền, vừa nhã mà lại rẻ tiền, The và lãnh của ta bây giờ dễ trắng hay muốn nhuộm màu chi cũng được, cũng đẹp như hàng ngoại quốc mà lại bền. Bởi các bà các cô thích phù hoa bóng bẩy mà nội hóa mộc mạc nên các bà các cô ghét hay sao? Thế thì câu « đẹp nết còn hơn đẹp người » không thích hợp với hàng hóa của các bà các cô dùng làm chẳng! Chẳng qua các bà các cô bị cái tánh « tham thanh chuộng lạ » quyến rũ, nên mới ra như vậy. Hoàn cảnh khích thích người ta rất mạnh; lắm kẻ ăn bữa nay lo bữa mai, mà cũng cố chất bóp để may mặc đua đòi cùng xã-hội. Cái hại đua đòi, ta tiếm nhiễm phải từ ngày còn thơ, nên khi lớn lên khó lòng mà rửa được. Đứa trẻ này thấy đứa kia có áo mới mà người khác khen là đẹp, tất nó đòi cho kỳ được, vì bằng bảo ngay nó rằng áo ấy xấu tất nó không bao giờ đòi; cách phục sức của người lớn bây giờ cũng tương tự như vậy.

Ý LẠI. — Đàn bà giàu về đức « làm dáng » mà đàn ông thì giàu về lòng « thích đẹp ». Xã-hội ta bây giờ là lúc con gái đang phải nương nhờ con trai để sống thì cái tâm lý của Phụ-nữ là làm thế nào cho « vừa lòng con trai ». Giá ta sanh trưởng ở cõi đất này bốn năm mười năm về trước, thì đàn-bà có lẽ không cần phải dùng đến phương pháp hèn ấy, vì ta cứ xét đến thời ông Tú Xương, còn có câu thơ khen rằng: « Quanhi năm buôn bán ở mom sông; nuôi được năm con với một chồng » thì đã rõ. Đàn-bà ở thời-dại trước đầu lớn đầu nhỏ, đều có chức nghiệp cả, mà ngày ấy bọn đàn-ông phải ăn nhờ đàn-bà cũng nhiều. Ta hãy trông các cụ đồ nho, ngoài ba chữ quèn ra mà thi không đậu, đi dạy học, tài dùng ngay câu « vạn sự bất như nhân » ở nhà « ăn lương làm chánh thất ». Người đàn ông cây ruộng thì chông làm một nửa vợ cũng giúp công một nửa, ai cũng có công, không ai nhờ ai; đàn ông đi làm thợ, vợ buôn bán lật vật cũng đủ nuôi con đỡ chông, dầu ít dầu nhiều cũng là có nghề độ thân cả.

Muốn cho khỏi phụ lòng trên mười ngàn vị độc giả chiều có tới tập báo này từ mấy tháng nay, cho nên Phụ-nữ Tân-văn càng ra sức mỗi ngày một sửa sang lại cho mới mẻ và thiệt có ích.

Bắt đầu từ số tới, độc-giã sẽ thấy tập báo này sửa sang lại khuôn khổ, bớt quảng cáo ra, để nhường chỗ cho bài vở, và bỏ chữ cù đi mà in rộng chừa mới hết. Công phu ấy chắc các anh em chị em đồng chí sẽ thấy cho, và xin hết sức tán-thành và cổ-động cho tập báo này. Ai mua mà coi, không những thấy mọi điều có ích cho học-văn và gia-đình, lại còn giúp đỡ cả cho bọn học sanh nghèo, tức là giúp ích cho xã hội nữa.

Ngày nay trừ một số ở chốn thôn quê không kể, vì họ còn giữ được lẽ lối khi xưa, còn các bà các cô ở tỉnh thành, ngoài đường kim mũi chỉ, loanh quanh trong nhà bếp, ra vào trông con, thì còn ai làm việc chi nữa? Đó là nói các bà hơi chịu khó, thì còn khá đôi chút, đến như các bà đài-các, có lẽ cả ngày ngoài sự bung cơm ăn ra thì toàn là vô công rồi nghề cũ. Đã vô công rồi nghề, hẳn hay nghĩ đến sự bất chánh. Sự bất chánh là lối phục sức phù hoa, sa sĩ, để cho đẹp mắt đàn ông, để họ coi như một thứ đồ làm cảnh, để mong người ta yêu, thì mới ăn nhờ ở gói dặng. Nói cho cùng, sự sa-hoa quá đáng của nữ giới không phải vì họ « thích đẹp » quá đâu, chỉ vì họ thích làm nô-lệ cho nhãn-giới của đàn ông vậy.

Nay muốn sửa đổi cho Phụ-nữ bớt sa-hoa thì công việc thực hành phải bắt đầu từ « phụ-nữ chức-nghiệp », lo cho nữ giới được trí thức mở-mang, được tự lập về sanh kế, được tự-do độc-lập về đường kinh-tế. Vấn-đề này cũng là một vấn đề mà xã-hội ta đang giải quyết. Như vậy dù biết nữ-giới đã biết tự mưu sanh rồi. Cổ làm là phải được. Cổ động lập cho nhiều hội nữ công; nghề cần thiết nhất là nghề dệt, nên làm cho mỗi ngày một tinh xảo, cho nghề của mình được bành trướng, vì hàng dệt mỗi năm nữ-giới dùng của ngoài cũng hàng muôn, hàng triệu. Hoặc có người nói đàn-bà có nghề kiếm được tiền lại còn tự-do sa-phê nhiều. Không, lúc đã có nghề nghiệp thì phải lo làm ăn, thì giờ đâu mà nghĩ đến sự điếm trang cho thật đẹp, lúc nào rảnh mà ngắm chị em làm tốt để đua đòi. Vì bằng ta không lo đến sanh kế của nữ giới, không lo đào tạo cho nữ giới có tinh-thần tự-sĩ, mà cứ nay kêu phù hoa sa-sĩ, mai phàn nàn không cần kiếm làm ăn, thì họ biết làm cái chi, mà ta đến bắt cùn mực cặn, nước hết miệng khô, cũng không trừ bỏ được thói sa-hoa của họ.

Nói tóm lại, làm « dáng » là một nết hay, nhưng làm

Rượu C&nhát BISQUIT DUBOUCHÉ là thứ độc nhất.

«dáng» đến mức phải tánh phù hoa, sa sĩ, thì là một sự rất xấu.

Này các bà các cô, chớ tưởng mình có hai ba chục cái áo thay đổi là sang, là thân mình quý; chi phí về quần áo một tháng mấy chục là vinh đầu, như thế là hèn đấy, mình có kiếm được bạc ngàn cũng không nên tiêu phí như vậy, huống hồ mình ăn nhờ ở gói, mà sa sĩ thì hại người đã còm lưng ốm xác để nuôi mình, mà hào nháng quá thì làm mẹ hoặc lòng người đàn ông, có khi vì mình mà mất cả chí tiến thủ.

Kết luận tôi xin các bà các cô nên biết nhân cách của mình là cao quý, đừng làm đồ chơi cho đàn ông; nên kiếm nghề học tập để tự lập về sanh kế,—bên Ấn-độ từ ngày ông Gandhi xướng lên tẩy chay ngoại hóa, khuyên dân nên giữ nghề cũ mình là nghề dệt vải, thì nhà nào cũng có một chiếc guồng dệt (rouet) để làm kế sanh nhai; ta cũng nên mỗi nhà có một khung cửi để hoặc dệt vải, the, lụa — không nên khuyến khích hưởng về hoàn cảnh mà đua đòi cùng xã-hội, như thế, tinh thần của các bà các cô mỗi ngày mỗi thêm hũng tráng, lối xa-hoa mỗi ngày mỗi tiêu diệt, rồi trình độ của các bà các cô mới tiến tới vậy.

ĐẠM-NHƯ NGUYỄN-VĂN-GIÁC, HANOI

???

Phồn-hoa Cholon đình đầu.  
Chiêu hình có tiệm Quảng-châu uyệt-vời!  
Thư rất khéo máy kim-hời  
Quần chi sáng ói kệ trời nắng mưa.  
Tắm hình ai thấy cũng ưa,  
Khách du hữ ghé coi vừa lòng chăng?

**QUẢNG-CHÂU**  
Tiệm chụp hình kim-thời,  
ở số 428, Quai de Choquan, góc đường Jaccario  
CHOLON



Tự-do và hòa-bình đối với Phụ-nữ.

### Hội-nghị ở thành Prague

Paong trào nữ-quyền bây giờ càng sôi nổi ở bên Âu. Người ta thường nghĩ rằng vận nước dầu có đảo điên, thì cùng cả quốc dân, đều chung chịu, chớ không phải một mình đàn ông đi ra gánh vác mà thôi. Như trong cái lần thăm kích vừa rồi ở Âu, bên nam-giới họ đem thân ra chống chọi cho quê hương đã đánh rồi, mà bên nữ giới cũng đi ra chung chịu gánh nặng ấy, hoặc làm mấy có điều-dưỡng ở ngoài mặt trận, hay là thế cho đàn ông mà làm những việc thường ngày ở các công sở.

Trái đã đánh trách nhiệm của trai, thời gái cũng phải có trách nhiệm của gái. Mà trách nhiệm ấy không phải chỉ biết làm vợ hay làm mẹ, mà lại còn phải tham-gia vào công việc trong xã hội nữa. Đó là ý kiến của những bà lập nên cái hội Nữ-quyền (*Ligue des droits de la Femme*). Hội ấy ngày nay rất thanh hành, đàn bà những nước bên Âu bên Mỹ không mấy người là không hoan nghinh cái chủ-nghĩa nam nữ bình quyền.

Hội lại còn có nhiều ngành. Mới đây ở thành Prague, phái-viên cả mấy nước đi dự hội-nghị đó kêu là Hội-nghị đàn bà để bình tự-do và hoà bình (*Congrès, international des Femmes pour la Paix et la Liberté*).

Hội nhóm hôm cuối tuần tháng Aout ở Canh-nông-viện thành Prague kêu là *Dum Zemedelske*. Trong đám các có phái viên, có một người đàn bà Nhật và hai người đàn bà Tàu, lại cũng có một người đàn bà Ấn-độ. Có bà Camille Drevet là người đã có ghé lại Saigon đây một lần rồi. Bà cùng vài chị em khác thay mặt cho nước Pháp. Mỗi phái viên đi dự hội nghị ấy đều có mang ở trên ngực một miếng giấy băng nhỏ, màu xanh.

Các bà ấy nghĩ về cái vấn đề tự-do và hoà bình, bên phe đàn ông còn vụng tính lắm. Về việc hoà bình ở thế-giới ai cũng biết là một cái ảo mộng. Ở đâu cũng nghe nói hoà bình mà đi đến đâu cũng còn thấy sấm sét đùng đùng. Từ hiệp ước Kellogg ký tên đã lâu, mà hội nghị Vạn quốc ở Genève bây giờ cũng còn nói chuyện hoà bình và vấn đề bãi binh các nước. Chứng nào người ta không còn biết tham muốn, hay là mạnh không còn hiệp yếu, thì mới có thể nói đến hai chữ hoà bình được.

Các bà nghĩ như vậy, nên định hội nhận lại để bàn bạc coi phải thì hành cách nào mà ép đàn ông phải hoà bình. Cách ép của các bà không phải biểu người ta ký tên như ông Kellogg, mà phải dụng cách khác. Nhưng cách đó ta chưa biết là cách gì.

Vấn đề bãi binh là vấn đề của hội nghị chủ ý như thế. Chúng ta biết rằng ở nước Ý, ông Mussolini vẫn chịu bãi binh mà bãi thế nào đến khi có giặc thỉnh linh, ông phải có sẵn mấy vạn quân lính để chống cự! Tưởng chắc nước nào cũng có ý kiến đó, mà ít người dám nói ngay ra như ông Mussolini.

Các bà khi mở hội-nghị, định rằng những đàn bà ở nước Ý, ai là vợ của các nhà chánh trị hay là có bà con, thì nên khuyến mấy ông chịu việc bãi binh như mấy nước khác, nghĩa là số binh, tàu, súng, đều có hạn định. Nói như vậy

chớ tưởng cũng khó được. Bây giờ ở Ý người ta đương dòm hành mấy nước Balkans, có để gì bảo người ta nghe.

Đó là nói chuyện hoà bình. Còn qua đến vấn đề như quyền và tự do cũng có bàn bạc chút đỉnh. Các bà định kêu nài về việc bắt buộc những người không đồng ý kiến chánh trị, hay là tôn giáo với mình. Bà hội-trưởng, hôm khai hội có nói câu này :

« Những nước nào đã ký tên ở dưới tờ hiệp ước Kellogg, thì không lẽ còn bỏ tù những kẻ khác tôn giáo hay là khác ý kiến chánh trị với mình. Hoà bình thế giới lại cũng có nghĩa là tương thân tương ái. »

Hội nhóm lần này là lần thứ sáu. Bữa bãi hội, thành Prague thấp đèn điện sáng đêm, để tỏ dấu ăn mừng. Hôm đó các phái viên có làm lễ ở nhà thờ để cầu cho linh hồn các chị em đã quá vãng năm rồi, như bà Vilma Glucklich nước Hongrie, bà Aleta Jacob nước Hoa-Lan, và bà Séverine nước Pháp.

Hội nghị trên đây là một cái chứng rằng đàn ông với đàn bà, dầu ai cũng có cái trách nhiệm, nhưng bao giờ hai bên cũng không thể hiệp tác trong những vấn đề ở xã hội được. Vì vậy mới có cái hội-nghị để phân đấu với đàn bà tại thành Vienne trong tháng rồi đó. Những kẻ ra chủ trương cuộc hội nghị đó cứ tưởng quyết rằng nam quyền là lớn mà bao giờ cũng không nên cậy đến đàn bà. Đó là một việc lầm tưởng.

Đàn bà nên tham-gia vào việc xã hội; không nên tưởng rằng thiên chức của mình chỉ ở gia đình. Một người đàn bà biết làm vợ làm mẹ đã đành, mà lại còn phải biết làm cho tròn trách nhiệm một người dân ở trong nước nữa.

TRẦN ĐÌNH-KHIÊM



Địa-lý độc-quyền  
**L. RONDON & Co Ldt**

16 Boulevard Charner Saigon

Hãy nếm thử mấy thứ rượu :

Cème SuisseStra, Sberry Wafers

Penny Wafers, Mélange décoré

## NAM-ÂM THI-THOẠI

Người mình làm thơ nôm, ít hay dùng vận trắc. Dùng vận trắc, coi không chi mà khó. Vì thơ vận trắc, đọc nó hơi trúc-trắc, không được kêu, không được thanh-thoát như thơ vận bình. Nhưng ai biết dùng, dùng khéo, thì nghe nó lại mạnh mẽ, cứng-cát, trở nên một bài thơ hay.

Ông Học-Lạc, Nam-ký nhiều người biết tiếng, là một tay thi-nhân hay dùng vận trắc hơn hết. Ngoài mấy bài đã in trong các tập thơ cổ ra, nên nhắc đến bài sau này. Ông ta làm nghề thầy thuốc, có một hôm, gặp sòng bong-vụ, đứng coi, chớ không đánh, rồi bị bắt chung với người Khách-trú cầm cái, hai người bị khóa tay làm một. Xong việc rồi, ông Học-Lạc mới làm bài tự sự :

Hóa An-nam; lữ Khách-trú,  
Trùng-trối lẳng-xẳng niau một lũ.  
Ngoài mặt ngỡ-ngàn lạ Bắc Nam,  
Trong tay các-cờ xui đoán tự!  
Người làng chẳng vị sĩ năm kinh;  
Ông Bần không thương người bầy phiũ.  
Phạt tạ xong rồi, trở lộn về,  
Hóa thì lột thuốc, lữ bong-vụ!

Bài ấy chẳng những hay vì vận trắc, mà lại có cái hay khác nữa. Cái hay ấy tại nơi ý kín mà rõ. Theo người không lãnh nghề, khi làm bài này thì đã chăm chăm kể những sự oan-ức của mình, sao không đánh mà lại bị bắt. Như vậy thì ra có bao nhiêu trong ruột đem tuôn ra hết, nóng-nổi quá mà vụng-về quá. Nhà phê-bình phê cho là thiếu sự hàm-súc. Ông Học-Lạc đây chẳng nói nữa lời về sự oan của mình; chỉ tỏ ý ra trong câu 3-4 và câu kết mà thôi. Phạt-tạ xong rồi, trở về, một đảng cứ việc hốt thuốc, một đảng cứ việc bong-vụ, thì biết rằng trước khi ấy một đảng cũng vẫn bong-vụ, một đảng cũng vẫn hốt thuốc. Hai đảng vốn không dính-dấp nhau mà bị bắt làm một, thế là bắt tầm bậy. Đại-ý bài này, Ông Học-Lạc muốn nói gì? Ông chỉ muốn tỏ ra cho chúng ta biết người cầm quyền bắt-bớ lúc bấy giờ làm tầm-bậy đó thôi.

Thầy giáo Nguyễn-trung-Hậu ở Saigon mời gặp tôi trước ba năm nay, mà năm nay nghe nói đã vào chùa đi tu rồi. Người ta có đọc cho tôi bài thơ « Chè gái lấy Chà » của thầy, nghe cũng khá. Bài này khó hay, là tại hạn vận. Vận hạn là chà, và, la, ma, tà. Bài như vậy :

Chẳng thiếu chi trai lại lấy Chà!  
Ăn cơm không có dưa mà và.  
Dầu mè em-bậu vui lòng ướp;  
Thịt mỡ anh-chàng thấy sợ la.  
Gần nhấm da đen in hiệt quỷ;  
Xa trông răng trắng khác chi ma?  
Khá tua chốn khác vậy duyên thâm,  
Phòng cạy-nhờ nhau buổi xê-tà.

Nói đến gái lấy Chà thì phải chịu bài hát xẩm « Nước trong xanh lơ-lửng con cá vàng » của ông Nguyễn-khắc-Hiếu. Đến cái nghề này thì xin chịu, mình có sai chăng mà theo ông cũng không kịp. Chi bằng mình dẹp ra hai bên

để nhường đường cho Tân-Đà lão đi! Những thơ của ông ta đến như câu :

Quần tía đùi non anh Chệt vồ,  
Rừng xanh cây quế chiu Mường leo;

thì nghe nó ra như là thấy mà nóng mặt, có phải vậy không Tân-Đà tiên-sanh?

Ông Nguyễn-an-Cur, thầy thuốc ở Hóc-món, là ông thầy thuốc mà hồi Phan-Tây-Hồ tiên-sanh mang bệnh có ở nhà người mấy tháng. Nghề thuốc của ông ta có tiếng, lấp mắt nghề làm thơ. Thật vậy, có ai nói ông Nguyễn-an-Cur biết làm thơ bao giờ. Gần đây, tôi thấy trong phòng ông, chỗ coi mạch cho kẻ bệnh, có dán một bài rằng :

Khanh-tướng làm chi khổ lắm a!  
Miền cho thông-thả đặng như giá;  
Sớm sang ghé hạc nhìn cầu-đổi,  
Tối lại phòng vẫn trời khúc ca.  
Mọi gỡ hai anh hầu trước cửa;  
Phật sành ba vị giữ trong nhà.  
Nếu ai sẵn có lòng tri-tục,  
Thì hãy gần đây bạn với ta!

Như tôi đem bài thơ đó vừa trâm-trở vừa đọc cho người khác nghe, người ta nói lại cho tôi biết thêm một bài của ông Nguyễn, đề là « Tặng vợ » :

Nửa bên Nam-Việt, nửa bên Tàu,  
Tác ước trung, người chẳng thấp cao;  
Giẽ ý giữa lưng xiù bốn cẳng,  
Vòng gai ghé dít dít vài tao;  
Đi ngang cửa sổ ngỡ trời tối,  
Đứng nép buồng trong tưởng đóng bao.  
Ai có năm trên từng thấu á,  
Ngày nay mới biết ả ra sao.

Bài này là một bài thể khôi-hài. Cả bài tả hình-dạng một người đàn-bà mập, đọc lên nghe phải tức cười. Mà dạng thơ nghe êm-êm nhẹ-nhẹ như bài trên.

Ông Nguyễn-an-Cur lại có vài câu-đổi cũng rất một dạng văn ấy, nên lục luôn ra đây. Một câu thơ bàn ông Táo ông Địa, ở giữa viết ngay bốn chữ « Ông Táo Ông Địa » còn hai bên rằng :

Ít giấy hiệp-hồi thờ một chỗ;  
Giúp tôi giàu-có bờ hai ông!  
Một câu dân ở tiệm thuốc bác;  
Dau tiệt thiên, lành tiệt cửa, thói ở bạc đã quen;  
Mich lòng trước, được lòng sau, ai có tiền thì lột.

Mới rồi « Phụ-nữ Tân-văn » ra đề thi « Đưa học-sanh nghèo sang Pháp du-học » hạn vận là lò, mò, lo, cho, trò, người ta cho là vận hiếm. Song lo, vận ấy thi-nhân đời xưa cũng đã lấy rồi, chớ phải của « Phụ-nữ » bày ra đâu. Có bài « Đưa chồng ứng-thí » truyền tụng lâu nay, nói là của ông nào đó hiệu là Dị-nhơn làm ra, cũng lấy vận ấy.

Thơ rằng :

Những thuở bên dòng bóng mới lò,  
Đưa chồng ứng thí mảng lần-mò.



Ngàn trùng cửa Võ xin chàng gáng.  
Muôn mỗi nhà đơn đẽ thiệp lo.  
Trường phụng vui vầy chửa toại máy ;  
Sân rồng tang tống mới xuê chớ !  
Một mai dầu đang vịn nhàn-quê.  
Tấm mùng mong ơn thuở học-trò.

Chắc trong những người làm thơ dự kỳ thi của « Phụ-nữ », cũng có nhiều người thuộc lòng bài thơ trên này. Song hai bên chỉ giống vắn mà thôi, còn toàn-đề khác hết, có giống là giống một chữ « đưa ». Trong hai đề này, cái ý « đưa », đều là một ý trọng. Vậy mà tôi có đọc qua mấy bài « đưa học-trò nghèo » đã đăng trên báo thì có bài hình như mất cái ý « đưa », và cũng có bài mất cái ý « nghèo » nữa.

CHƯƠNG-DÀN

### Cái án Cao Đài

Giấy tốt — Dày 150 — Giá 1 \$ 00 — ở xa mua gửi thêm 0 16 tiền cước.

Có bán tại :

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat Saigon, Impri-merie J. Viêt, 85 rue d'Ormay, Cỏ-kim Thu-xà, Albert 1<sup>er</sup>, Dakao

### Vợ chồng lấy nhau bằng Quảng-cáo

### Cơ-quan kết-hôn của người Pháp

Hôn-nhơn là một vấn-đề trọng-yếu cho dân-bà, điều đó không còn nghi gì nữa. Hiện nay thanh-niên nam nữ, đã biết cái tệ kết-hôn, nhờ có mỗi lá là bầy, vì nhiều khi anh chỉ hằng biết mặt mũi và tánh tình nhau, mà chỉ bằng ở lời cha mẹ đặt đầu ngồi đó, rồi về sau sanh ra để bỏ nhau. Còn một lẽ khó nữa, bảo rằng trai gái cứ việc tự-do kết-hôn, không cần đến lời cha mẹ, công mai mối làm gì, song trai gái có ít cơ-hội gần gũi xem xét nhau, vậy thì làm sao biết nhau mà nói tự-do kết-hôn.

Vì lẽ đó, cho nên bây giờ ở những nước trọng việc tự-do kết-hôn như nước Pháp, mới có những cơ-quan kết-hôn lập ra.

Cách tổ-chức ấy giản-tiện lắm, chỉ nhờ ở cách thông-tin. Đã có tập-báo hôn-nhơn lập ra, mỗi tháng xuất-bản một lần. Trai nào muốn lấy vợ, gái nào muốn lấy chồng, thì cứ việc khai gia-thế, tài-sản, học-thức, mặt mũi, tánh-tình v. v. của mình ra, và muốn lựa chọn những người cùng với mình kết-hôn ra thế nào, viết thành như lời rao, gửi cho nhà báo đăng, ba tháng chỉ hết có 30 quan tiền. Bất cứ người con trai hay người con gái, nhà báo chỉ đăng số hệu mà thôi, rồi cậu nào hay cô nào xem báo, lựa người nào vừa ý mình mà muốn kết-hôn, thì cũng cứ theo số hiệu ấy mà viết thư đến nhà báo, nhà báo chuyển giao đi cho. Rồi hai bên định chỗ hội-diện và kết-hôn với nhau. Nhà báo chỉ làm cơ-quan thông-in, chứ không tiếp khách ở tại báo-quán.

Những cái quảng-cáo ấy, đại-khái như vậy :

#### Bên con gái

1. — Có thiếu-nữ. — 18 tuổi, mặt mày cũng khá, mạnh khoẻ, có vốn ít nhiều, đủ làm lò bánh, tánh-tình ôn-hòa,

gia-dình yên-đàn; muốn kết-hôn với một người con trai dưới 25 tuổi mà có tài-nghề. Phải gửi hình cho coi.

2. — Đàn-bà bỏ chồng. — 36 tuổi, gia-dình danh-giá, tánh-tình dễ chịu ; ưa âm-nhạc ; không có con ; có vốn 30 muôn quan tiền, muốn kết-hôn với một vị nào bằng tuổi và cũng có địa-vị ngang nhau như thế.

3. — Đàn-bà góa. — 30 tuổi, theo đạo Thiên-chúa, không có tánh ham-mê gì hết. Có vốn 50 muôn, muốn kết hôn với một chàng nào có giáo-dục tốt, hoặc nhà buôn hay là người có danh-giá.

4. — Học-sanh Đại-học. — Gái con một, 28 tuổi, tánh-tình, phẩm-hạnh đều tốt, gia-dình có danh. Mỗi năm có tiền lời 1 muôn. Có vốn riêng 4 muôn. Ưa văn-học, đa-tình, muốn kết-hôn với một vị nào người đưng cao lớn, mà tánh-tình ôn hòa cần-thận, có giáo-dục tốt, có tiếng trong xã-bộ ; hoặc là cậu học-sanh đại-học cũng đặng.

#### Về bên trai

5. — Quân-quan. — 26 tuổi, mạnh khoẻ, ít nói, trang-trọng, không có gia-sản, đa-tình, muốn kết-hôn với một cô dưới 20 tuổi, mà tánh-tình dễ chịu.

6. — Thợ. — Thợ máy, 20 tuổi; có đẽ dành đặng 20 ngàn quan. Người béo tốt khoẻ mạnh, muốn kết-hôn với một cô chừng 18 hay 19 tuổi, mà có vẻ người dễ coi.

7. — Học-sanh Đại-học. — 28 tuổi, tánh ôn-hòa, vui vẻ; muốn kết-hôn với một cô dưới 20 tuổi, mà ưa mỹ-thuật, đa-tình, và có vẻ dễ coi ; không cần có tư-trang.

8. — Trai con một. — 25 tuổi, gia-sản có 80 muôn quan, nay mai sẽ có 120 muôn, có thể sắm tư-trang cho vợ 20 muôn. Nay muốn kết-hôn với một tiểu-thơ nào gia-sản chừng 30 muôn, mà tuổi nhỏ và tánh-tình tốt.

### Hỡi các nhà nông gia điền chủ !

Chỉ có một thứ báo thật có ích cho các quý-vị, là báo

### CANH - NÔNG - LUẬN

Nói chuyện môn về nghề làm ruộng cây lúa, trồng dâu nuôi tằm, phép nuôi trâu bò, cách trồng cây còi ; cũng là mọi vấn-đề : dùng cây máy có lợi thế nào, bón phân nào tốt, muốn giao-thiệp với các nhà băng ra thế nào, muốn xin khấn đất thì phải làm thế nào ; v. v. ... đều là những việc có ích lợi ngay cho các nhà nông, thì trong báo này đều có đủ hết. Những nhà biên-tập đều là những người tây nam chuyên môn trong nghề canh nông cả.

Đồng-bào nông-dân nên mua mà đọc :  
Canh-Nông-Luận là tạp-chi, nhiều trang, khổ ruộng, giấy tốt, in đẹp. Mỗi tuần lễ xuất-bản ngày thứ bảy. Giá mỗi năm 10 \$ 00. Năm năm 5 \$ 00. — Báo-quán :

số 40, đường Chaigneau Saigon.

# ĐƯA HỌC-SH NGHÈO SANG PHÁP DU HỌC

Cuộc thi của bốn-báo

MỘT BÀI LẶN : LÒ MÒ LO CHO TRÒ. MỘT BÀI THẢ VẠN.

Cuộc thi này có nhiều các lệ báo gửi lại, song tiếc vì có nhiều bài làm không đúng phép thơ, hay lại có bài hời hợt cảm-khái quá, đều là không được cả. Bốn-báo lựa lấy những bài nào khá, lần lần, đăng lên đây, chỉ trong một và kỳ bá là hết, những bài ứng lên đây, đều là những bài được dự chấm vậy.

XVIII

Ngọn gió vắn minh đã tị,  
Chiêm bằng du học gắng mò.  
Và trời, lấp biển chờ ai  
Nợ nước, ơn nhà há chẳng.  
Cửa võ ngàn trùng tua gió,  
Rừng vắn một hội mới tềho.  
Mấy lời tâm-huyết khi chớ,  
Rằng nhớ rằng không trở trò ?

ĐÌNH-CỬ.

XIV

Sây đắp bao công mới đặng,  
Phải chăm, phải nghĩ, phải mò ;  
Còn đường học-vấn, em dừng lại,  
Cái nôi kim-tiền, chi quyết !  
Gặp hội rồng mây, rong-ruổi mãi,  
Khi nên, trời-đất dễ-dàng ch  
Vấn minh nước Pháp bao đặng lối !  
Gánh vác non sông chỉ học trò.

TRẦN-VIỆT-VĂN.

XX

Ngọn đuốc văn-minh đã thấy,  
Lẽ đâu ta chịu tối mò-mò ?  
Học-sanh sang Pháp ra công-ing ;  
Phụ-nữ nhà Nam giốc bụng !  
Nước bốn ngàn năm nên nhẩy,  
Dân hăm-lăm triệu thấy trôngcho...  
Ra đi khuyên bầy nơi đường-gõng ;  
Ta, trị, xưa nay chỉ học trò.

G. TRẦN-LÃO-TỬ

XXI

Cùng tài tạo-hóa đúc trong lò,  
Chim liệng trời cao, cá vược mò.  
Muôn dặm đường dài sau mũi-tời,  
Một ngày tuổi trẻ trước nên lo.  
Biển Âu té nước trào lên rõ,  
Ruộng Lạc trồng cây lúa tươi cao.  
Tấn kịch văn-minh bày sẵn cảnh,  
Mau về sân khấu đóng vai trò.

Lần nước trào Tây võ phép phình,  
Ai hay đua đuổi sóng vắn minh ?  
Ruổi máy há những nói lòng phụng,  
Đề gió hằng do bọn trường huỳnh.  
Vị muốn nên kim-rỏi sự-nghiệp,  
Khá tua mài sắt-ràng công-trình.  
Con đường muốn dặm từ đâu tả ?  
Từ bước chân ra biển Thái-bình.

NGUYỄN ĐÌNH-DỤC.

XXII

Pháp-Việt giang-sơn cũng một lò  
Khen ai tinh quái, khéo tồ mò.  
Lủ già lúc trước đã không tính ;  
Đàn trẻ phen này phải biết lo.  
Gái đã hết lòng, may Thành độ ;  
Trai mà ra sức, hẳn Trời cho.  
Làm sao mở mặt theo thiên hạ  
Chớ để người khinh cảnh học trò.

Anh hùng tay bó, vị tiền không,  
Nào biết anh thư lại sắn lòng.  
Gậy dựng cái nền bình-trị lớn ;  
Vun trồng cội phúc nước nhà chung.  
Gió mưa chống được miền Âu-bái ;  
Hương khói còn nhiều giếng Lạc-long  
Son sắt mấy lời ai phải nghĩ  
Lo sao khỏi thẹn với non-rồng.

NGUYỄN-VĂN-GIAO

XXIII

Thừa lúc đưa nhau nhẵn mấy lời,  
Khuyên ai du học nhớ đưng chơi.  
Hoa thơm đất Việt còn thừa nhánh,  
Trái ngọt trời Nam vẫn kém chồi.  
Vun-quén chửa nhờ trang mào thế,  
Điễm-lô thương cây khách ưu thời.  
Biết chăng ? Kết quả sau đũa đẹp,  
Tỏ quốc còn mong nếm ngọt bài.

LÊ-THANH-PHONG

XXIV

Một trận Tây-phong gió thổi lò ;  
Đường vắn cần-dẫn khách lần mò.  
Non sông những đợi chàng tồ-diễm,  
Bát mực đàn phần thiệp liệu-lo.  
Sách mới dầu nhiều, nên đọc cũ ;  
Lòng xưa giữ một, để cam cho.  
Nghèo tiền chẳng lẽ thêm nghèo chữ ?  
Chớ phụ nhà Nam tiếng học trò.

T. H. HÀ-TIỀN.

**:- Vệ-Sanh :-**

**Vài lời khuyên**

**Về sự dùng ống bơm (bock-laveur)**

Cái « ống bơm » (bock-laveur) càng ngày càng hay dùng, song nhiều người chưa biết dùng ; dùng đến nó không sạch sẽ, kỹ lưỡng, thì nhiều khi bị hại, đau thêm nữa, chỉ bằng không biết, thì dùng dùng đến nó thì tốt hơn.

Muốn dùng « ống bơm » phải rửa cái bầu đựng nước cho sạch, rửa bằng nước đương sôi, còn ống cao-su và cái vòi bơm phải bỏ vào siêu mà nấu cho sôi năm mười phút đồng hồ. Như dùng cho đàn bà đẻ, thì mỗi bữa khi dùng phải rửa và nấu luôn luôn như vậy. — Có vài người mù, ở riêng trong xóm đông, có bữa nhiều người nằm chỗ, mới đẻ người này, rồi chạy đến người khác, gặp rút không có ngày giờ mà rửa và nấu ống bơm, mấy người đẻ cũng dùng một ống đó, làm như vậy bệnh tiêm la, bệnh lậu, có thể mà sang người này cho người khác. Như có người đẻ nào hỏi từ cung, lại càng độc và hiểm nghèo cho mấy người đẻ khác nữa, của người mù đó. Nhiều khi gặp rút, nước chưa kịp sôi, mới vừa nóng lấy làm bướng cho mau. — Có khi nước sôi, gặp lấy nước lạnh trong lu trong khạp dùng đại mà pha, cho ấm ấm ; ấy cũng sự hại cho người đẻ.

Bởi như thế, nên có nhiều người nói đẻ theo cách Langsa nghe nhiều người đau tử - cung ; phải, đẻ và nuôi dưỡng cách đó phải có nhiều người đau nặng phải chết ; — sự đó là sự thấy thường.

Vậy ta xin khuyên cho mấy người đẻ, như nhà không có ống bơm của mình riêng, và như coi không có thể mà nấu nước cho sạch sẽ kỹ càng, xin đừng chịu cho bơm rửa chỉ cũ, để tự nhiên lại càng tốt hơn nữa, miếng cho cái nhau ra cho đủ và cái nhau thường thường tự nhiên phải ra đủ, đừng làm lạnh, thấy lâu ra, mà kéo mà móc nó thì nó đứt và bề khúc, còn ở lại có lẽ phải hỏi thúi tử cung. — Người đẻ, trừ ra khi có bệnh đau khác, phải mạnh giỏi như thường. — Mà người nào đẻ mà hại tử cung, nóng lạnh mười lần như vậy, hết chín lần đau, lồi về có mụn hay quan thầy đẻ, hoặc rửa không sạch, hoặc dùng kèm kéo, nước hay là ống bơm da chẳng sạch.

Còn dùng ống bơm mà thông khạp, cũng phải biết khi đau ruột, sưng ruột, dùng nó lại thêm đau nữa.

**Phân hay là Matières Fécales**

Thường trong lúc mạnh giỏi, mỗi một người lớn, trong một ngày đi sòng một hai lần, sòng ra phần chắt, nhuyễn, bình tượng có khúc tròn màu vàng sậm vừa có hơi thuối ; — như cân phần trong 24 giờ, thì ước chừng được 120 hay là 180 grammes. — Cũng có nhiều người, có hơi bón, mỗi ngày cũng đi sòng, đi chẳng đúng sức, nên mấy người đó trong năm ba bữa có khi đi một lần nhiều quá.

— Cũng có nhiều người, như là mấy người đàn-bà, trong lúc có thai, mấy người hút á-phiện, là hay bón lắm, năm ba bữa, có khi mười bữa nữa tháng mới đi một lần. Cái phần có khi cứng có khi mềm, có khi lỏng, có khi dòi màu, cũng tùy theo người mạnh giỏi hay là có bệnh.

Khi phần cứng, như rong lúc bón, phần có cục cứng, có khi cứng như cục dẻ, như sạng như sỏi, có khi nó ra lắm như sợi dây, giẹp mà phần ấy khi trong lỗ dít hẹp.

Còn phần lỏng, như hồ, khi chảy, mà phần lại thuối hết sức. Phần lỏng như nước cháo, mà lại không thuối, ấy là trong bệnh thiên-thời ầu tì.

Con nit nhỏ bú sữa, phần nhuyễn và vàng lờm. — Con người lớn như uống sữa không, và như sữa tiêu tốt, phần lại đen và cứng ; còn như tiêu không được tốt, phần lại vàng, sết sết hay là sậm sậm.

Còn khi chẳng có nước mặt chảy trong ruột, phần lại trắng, hơi hay là sậm, như trong bệnh ictere, jaunisse.

Trong phần cũng khi có máu ; hoặc là máu tươi đen hay đỏ, dính theo phần, chờ chẳng phải trộn lộn lại với nhau, ấy là trong dít có trầy, có lở hay là có trĩ. — Còn như máu ở trong ruột chảy là trong bao tử ra thì máu đó bị tiêu nên phần đen, màu như xát café hay là dòi heo luộc. — Cũng phải biết có món thuốc uống vô sòng phần đen, như bismuth, như sắt.

Trong lúc chảy, màu phần lại dòi nữa, vàng, trắng trắng hay là xanh như phần con nit bị đi sòng xanh.

Có khi trong ruột bị đàm nhiều, đàm quện kẹo lại, làm ra có miếng dai nhách, tưởng là thịt bầy nhầy, mỗi lần đi đồng mỗi có và đau bụng.

Ai ai cũng biết cái phần của người bệnh kiết : máu với đàm với phần trộn lộn nhau, mỗi lần đi mỗi có và mỗi lần đi sòng thì có một chút mà thôi và đau-bụng, bắt rặng, bắt thốn, mặc liều, đi rồi vô, rồi một chặp lại đau bụng bắt đi nữa, mệt nhọc lắm.

Còn phần nước mà không có màu và không hơi, ấy là trong bệnh thiên-thời. Còn khi phần mà trắng trắng xám xám, có mỡ nhiều, có dầu trên mặt ; ấy là trong bệnh đau nơi cái pancréas.

Coi phần cũng biết ăn món chi lạ, không tiêu ; có khi trong nội trường đau, ăn món chi chảy sòng ra món nấy hết, ấy là khi có hai khúc ruột — khúc trên và ruột già — dính lại và có lỗ thông với nhau cũng vậy, làm cho đồ ăn không có thể ở lâu trong ruột mà tiêu vận.

Trong phần cũng khi có cát, có sạn, là vì thân thể đau sanh ra vậy. Khi có đau sạng trong gan, sạng xuống ruột. — Muốn biết cho rõ, nhiều khi phải rây phần với nước mới biết. Trong phần cũng khi có lồi, con sên, con lồi kim. . . Thường cũng phải lấy phần chế thuốc mà coi hay là đem xuống kính hiển-vi (Microscope), dựng mà tìm trùng lồi, sên, hay là trùng độc như bệnh kiết, bệnh thiên-thời. . .

Vả lại làm thầy thuốc cho bệnh, nhiều khi phải coi xem phần, ấy là sự có ích.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàng và tinh khiết

**CÔNG VIỆC TRONG BẾP**

**Các món ăn.**

**Thang lươn.**

Lươn sông bỏ vào chậu, đập cái rổ lên trên, rồi nấu nước sôi đổ vào, cho lươn vùng vẫy, sạch nhớt đi. Lươn đã chết sẽ cho lá tre và tro tuốt kỹ rồi cứ để nguyên con bỏ vào nồi nước thiệt sôi già, và tra muối mà luộc, hễ thấy lươn nứt thì vớt ra cho khéo, kéo gày ; rồi gỡ lấy thịt bỏ ruột đi, còn đầu lươn và xương bỏ đám nhỏ đổ nước luộc luôn vô mà lược lấy nước trong, đoạn bỏ lên nấu cho kỹ, liệu



ném mắm muối. Nếu muốn nước lèo cho ngọt thì bỏ thêm xương và tôm, còn lươn thì chảo hành mà xào kỹ. Khi ăn sẽ bầy như sau này :

Rau răm và húng-láng thái nhỏ bỏ dưới tô.

Bún rù rời, cho gán dầy tô, trên mặt báy 1 góc tôm bông, 1 góc thịt nạc heo xé nhỏ, 1 góc giò thái nhỏ, 1 góc thịt lươn sào. Mắm tôm nghệ, cà cuống, hoặc phở trên ngọn, hoặc cho vào giữa. Khi ăn hãm nước lèo thật sôi chề vào.

**Thang gà**

Gà làm sạch, nấu nước nóng, cho muối, bỏ thịt gà vào-luộc, chín tới thì vớt ra, nhưng ngay vào nước lạnh treo lên để ráo, thịt xé nhỏ. Nước lèo nấu cho sôi hễ nổi bọt lên thì vớt đi rồi nêm mắm muối cho vừa. Khi ăn cũng bầy như thang lươn.

**Mandat của ai ?**

Chúng tôi tiếp được một cái mandat 6 \$ số 398074 ở Omón gửi lại cùng với một cái thơ mua báo mà không thấy đề rõ tên họ và chỗ ở nên không biết đầu mà gửi báo đi.

Vậy mandat này là của ai gửi, xin cho chúng tôi biết.

P. N. T. V.

**GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC**

**Cách giữ gìn những đồ bằng gỗ**

Bàn, ghế, giường, tủ, trong nhà thường dùng, nếu muốn cho đẹp và mới luôn luôn thì mỗi ngày đều phải chùi. Đồ trơn thì chùi bằng một miếng ni, còn đồ có chạm, trở thì phải lấy một cái bàn chải mềm mà chà.

Những đồ bôi si thì cách ít lâu lại phải bôi lại một lần, mới được láng luôn luôn. Nếu như bị dấu vết dơ ố thì làm theo cách sau này sẽ hết :

Đồ bôi si. — Đổ mấy giọt huile de lin vô miếng ni mà chà cho hết chỗ ố, xong lấy cirage vàng vẫn thường chùi giũy, mà thoa vô đồ, để một lát cho khô rồi lấy khăn sạch mà chà cho mạnh tay, chừng một lát thì láng lắm.

Đồ đánh vernis. — Sáp trắng (cire blanche) cạo nhỏ, bỏ lộn vô với huile de lin mà chưng cách thủy cho sáp tan ra, rồi lấy sáp đó chùi vô chỗ ố ; để một lát cho khô lấy khăn sạch mà chà sẽ hết. Nếu bị những giọt rượy mùi hay nước đường mà ố thì lấy khăn hơi ấm ấm mà chùi rồi sẽ chùi sáp sau, hay bị những giọt đèn cây chảy xuống cũng chùi qua nước nóng rồi sẽ chùi sáp.

Những đồ vernis thường hay bị mốc, vì chỗ để ẩm-thấp. Muốn cho hết thì đốt một cái bàn ủi cho hơi nóng mà để gần những đồ đó thì sẽ hết. Nếu những đồ vernis hết láng thì lấy huile de lin và alcool, mỗi thứ một nửa, pha lộn vô với nhau, hay pha hai phần huile de lin và 1 phần essence térébenthine mà chùi cũng được. Lấy khăn sạch mà chà cho thiệt mạnh thì sẽ láng như mới. Nhứt là được những miếng ni mà chà thì càng tốt lắm.

**Cách rửa những đồ bằng gỗ trắng**

Những đồ bằng gỗ trắng muốn cho sạch thì rửa bằng nước và xà bông đen. Lấy bàn chải tre cứng mà chà. Nước Javel pha lộn với nước lạnh mà rửa lại một lần nữa. Sau hết, dội lại một lần nước lạnh nữa, rồi lấy khăn sạch mà chùi, đoạn để cho khô.

**Cách rửa những đồ bằng gỗ sơn**

Những đồ sơn thì rửa bằng nước có ammoniacque, lấy khăn hơi ấm ấm mà chùi, sau sẽ chùi lại bằng khăn khô. Rửa đồ sơn không nên dùng xà bông, vì sợ tróc sơn.

**Cách chùi gương và kiếng**

Gương và kiếng muốn cho sáng thì lấy blanc d'Espagne khuấy với nước mà chùi.

Dùng cồn (alcool) thì tốt hơn, nhưng tốn tiền, muốn cho ít tốn thì lấy 2 muỗng ammoniacque cho vô, hòa với nước mà chùi cũng tốt.

Lấy khăn nhúng nước thoa lên kiếng rồi lấy khăn khô mà chùi lại cho sạch thì sáng.

Phải cẩn thận đừng để rớt nước phần vô khuôn kiếng.

Madame Hương-Nhật

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàng và tinh khiết

# MU'ÒI THÁNG Ở PHÁP

## Của cô PHẠM VĂN-ANH

(Tiếp theo)

Thành-phố Marseille là một xã-hội của người ngoại-quốc, họ tới đó kiếm cách sanh-nhai rất đông. Trong xã-hội đó cũng có người Việt-nam mình. Trước kia, em vẫn nghe tiếng như vậy, cho nên nay muốn đi quan-sát cho biết tình-hình anh em đồng-bào ta ra sao?

Người mình ở Marseille có hai phái: một phái học-sanh và một phái lao-động. Trong mười phần thì phái lao-động hết chín, còn học-sanh chỉ có một phần, bởi vì chỗ này chỉ là một cửa biển buôn bán làm ăn, tuy là sự sanh-hoạt có vẻ mặt lòng, song không phải là chỗ học-vấn. Bởi vậy anh em học-sanh ta qua, phần nhiều ở các tỉnh như Provence, Bordeaux, Montpellier, Paris, Lyon, v. v..., chứ ít có ở Marseille, có chỉ chừng vài chục người là nhiều mà thôi.

Muốn biết tình-hình anh em lao-động ta thì phải tới xóm Vieux-Port. Bao nhiêu người ngoại-quốc đến đây làm ăn, đều tụ hội cả ở chỗ này, tức là thành-phố cũ ở Marseille, như ở trên kia đã nói: nhà của họ sụp ngã nghiêng, đường xá chật hẹp dơ dáy, dân cư thì coi có vẻ lam lũ cực khổ lắm. Đến một đất văn-minh, mà bước chun vào những chỗ như vậy, thấy cái tình cảnh sanh hoạt của người ta, có nhiều điều đáng làm cho mình chầu mày rơi lụy. Áo-nũ chỉ cho bằng thấy chị kia tay ôm con, tay xách giỏ đi chợ, mà áo xống cả mẹ lẫn con, miêng lủng miếng vá, bay phất phới như bướm-bướm ở trước gió đông trời tuyết. Anh kia thì đầu đội casquette, kéo xuống tới tai, quần áo chẳng đủ cho ấm, phải thu hai tay vào trong túi, lúi thủ đi làm; đêm có khi phải ngủ ở ngoài đầu hè, muốn hút thuốc phải lượm những đầu thuốc của người ta liệng ở đường mà hút. Cái dân mà đã phải lượm những đầu thuốc kêu là *mégot* mà hút đó đều là hạng không nhà không cửa, không áo không cơm cả. Trái lại, ở những xóm cách chỗ ấy không bao xa, thì toàn là chỗ của những bọn phong lưu triệu phú, nhà cao, cửa lớn, xuống ngựa, lên xe, ăn mặc thật là sa hoa, xai phi thật là sang trọng. Mà sự sa hoa sang trọng của bọn này, là do sự đau đớn của bọn kia mà ra....

Đứng trước cái tình-cảnh, cùng chung một luồng không-khí, một đám cỏ cây, mà thấy bên trắng bên đen, đằng đây đằng đó, nó cách biệt nhau rõ ràng quá như vậy, em nghĩ bụng rằng: « Hèn chi chúng định làm công-sản là phải. »

Thật vậy, ở trời đất này, chỗ nào là không có cảnh khổ cảnh sướng, song le ở những chỗ nào mà chưa tiến-bộ về văn-minh vật-chất nhiều, già-tì như ở nước mình đây, thì

hình như cái khổ, cái sướng không cách biệt quá, nó chan hòa trộn lộn với nhau, như là khúc đờn, tuy có tiếng trầm tiếng cao, tiếng trong, tiếng đục, mà thành ra khúc êm ái dịu dàng. Còn ở những chỗ gọi là văn-minh thì đâu có như vậy. Cái khổ, cái sướng, cách-biệt nhau quá chừng, hình như nguồn đục nguồn trong, không có chảy chung với nhau một giòng nước dâng.

Coi ngay một chỗ địa-dầu của nước Pháp là tỉnh Marseille đây là đủ thấy rồi. Có lẽ chỉ trừ ra có nước Nga, chơn-tướng ở đó làm sao không biết, còn các chỗ khác ở Âu-châu thì đều như vậy hết: nghĩa là những cảnh giàu, nghèo, sang, hèn, thật là cách biệt nhau. Một đảng coi như cảnh mùa xuân, trăm hoa đua nở, một đảng xem chẳng khác chi trời đông tiết giá, muôn vật tiêu-diêu. Mấy anh giàu sang ở riêng bàn rờ một xóm, trong những nhà năm bảy tầng, chiều lại xe hơi phóng đi những đường rộng cây nhiều, coi thần tiên lắm. Bọn phong-lưu quý-phái này, có lẽ không khi nào dặt chân ghé mắt vào những chỗ như Vieux-Port, nói rằng dơ dáy hôi-hám, để mặc những bọn cùng đinh hạ-bộ, sanh sống ở trong cái vòng đó, chịu lấy những nóng nỗi nhà xiêu, thân rách, vợ đói, con gào, biết đâu suốt đời, lúc nào ra khỏi!

Hèn gì họ không muốn công-sản! Em đã nhân kỹ ra trong những khu-vực thuộc về xóm Vieux-Port và xóm Joliette, đều là chỗ của bọn thợ thuyền cùng là những bọn hạ-tiện khổ-công ở cả. Tại đó biết bao nhiêu là cơ-quan lao-động lập ra, mà cái khuynh-hướng đều là công-sản.

Trong hai xóm Vieux-Port và Joliette, người mình ở rất đông, đều là người làm tàu, mà hầu hết là đồng-bào người Bắc. Có lập ra hội thân-ái, có mở ra nhiều tiệm cơm. Quanh một vùng mấy phố ở chỗ Vieux-Port, đã có năm bảy tiệm rồi. Em có vào ăn hai bữa cơm trong một tiệm ở nhà số 10, đường Torte, lúc bấy giờ còn là của hai anh em lao-động rất cố chí, là ông Đồi và ông Cát chủ-trương. Cách sắp đặt và nấu ăn khá lắm, dù các giai-vị ở nước ta gọi qua; vào đây ăn có thể tưởng như ngồi ăn trong hàng cơm nào ở Saigon hay Hanoi vậy.

Vào ăn chẳng nói làm gì, chỉ có ngồi nghe chuyện là thú-vị.

Mỗi bữa, đều có anh em học-sanh — phần ít — và anh em lao-động — phần nhiều — kéo nhau tới ăn tập nập. Ăn ăn, uống uống, nói nói, cười cười, thật là vui vẻ. Trong lúc nâng chén rượu tha-hương, nghĩ đến tình cố-quốc, mà nảy ra nhiều câu chuyện, như thúc giục, như oán hờn, như châu đôi mày, như ứa hàng lụy vậy.

APOLINARIS là một thứ nước sồi tốt nhất để uống khi dùng bữa.

Rượu La-ve LARUE đã ngon mà lại thiệt mát.

# PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

AI không lấy vợ thì phải đóng thuế nặng.

Bên các nước Âu Mỹ, nhà nước có luật đánh thuế những đàn ông không lấy vợ. Họ muốn cho hết thảy trai có vợ, gái có chồng, đặng sanh con đẻ cái cho nhà nước, nếu không thì nhà nước bắt phải đóng thuế.

Mấy nước như Pháp, Ý và Thổ-nhĩ-Kỳ, bị dân-số sút kém đi nhiều, cho nên chánh-phủ càng bắt buộc người đàn-ông phải lấy vợ.

Thứ nhất là nước Thổ, sau khi đã tự-cường tới nay, ông Mustapha Kemal cải cách nhiều việc lắm. Mới rồi, ông ấy thi-hành một điều luật, bắt đàn ông phải lấy vợ, chớ không được ở một mình.

Sau khi luật ấy ra, ai chưa có vợ thì nhà nước cho khất một hạn là mấy tháng thì phải lấy. Nếu hết hạn ấy mà chưa kiếm được vợ, thì phải chịu một khoản thuế nặng lắm: có khi lại bị bỏ tù nữa, cũng không biết chừng. Nếu ai thật tình không muốn lấy vợ, thì nhà nước lại tịch-biên một phần gia-sản của người ấy.

Trong khi các nước đương thi hành luật này phép kia, để cho dân số trong nước đông lên, thì ở đây mình cứ hút thuốc phiện. . . . . , uống rượu công xi, để ra một cái giống nòi ngu dần yếu đuối. Nguy thay!

Chánh-phủ lo cả tới vấn-đề ăn mặc cho đàn-bà.

Trong khoảng đàn ông đàn bà ở cái nước bên kia Thái-bình-dương, có nhiều điều ganh tị nhau từng chút, lạ lắm, không mấy ai dám ngờ tới.

Ví dụ như ở bên châu Kansas nước Huê-kỳ, nhà nước lại định y phục cho đàn bà: đến đổi định cả rằng nên đi thứ váy nào và nên bận áo lót ở trong ra làm sao.

Trong nước Huê-kỳ, chánh-phủ cũng để ý đến vấn-đề ăn mặc cho đàn bà dữ lắm.

Mấy năm trước đây, ông Thống-đốc ở châu Ohio, đã xin nhà nước ra luật, cấm không cho đàn bà con gái được bận đồ mỏng.

Hồi đó, luật ấy ra, các cô các bà cũng chịu theo, song có một bọn do một cô tên là Laura Bishop đứng đầu, nói rằng phụ-nữ sẵn lòng tuân theo mệnh-lệnh của nhà nước, duy còn muốn yêu cầu một điều này: Đàn ông đã không muốn cho đàn bà bận-đồ mỏng, thì họ cũng phải chịu làm sao với đàn bà chớ; vậy chị em chúng tôi muốn rằng đàn ông phải để râu mọc tự nhiên, phải bỏ không được bận áo gilet và đeo *faux-col* nữa, lại những anh nào bôi dầu thì không được để dầu trên mặt mà đóng chơi ngoài đường.

Vì phụ-nữ yêu cầu những điều khó quá, thành ra ông Thống-đốc cũng không dám thi hành luật cấm họ không được bận đồ mỏng.

Anh em lao-động ta ở Marseille, có lẽ khi còn ở nước nhà, chỉ là chú tá-diễn chịu để cho mấy ông chủ ruộng bất nhơn hành-hạ, hay là một người vất-vã làm ăn, mềm mỏng luồn lụy; nhưng mà từ lúc đem thân vượt biển muốn dăm mưu sanh, được tiếp xúc với hoàn-cảnh tự-do, hô-hấp lấy không-khí thông thả, thì tự nhiên trở nên người biết chuyện này chuyện kia, có tâm-chí và khảng-khải đáo để. Cứ ngồi lóng tai mà nghe, đủ các thứ chuyện. Bọn này thì nói mấy bữa trước làm lễ truy-diệu Phan Tây-Hồ tiên-sanh, có anh S. . . đọc một bài diên-văn rất là lâm-ly thống-thiết; trong cuộc lễ đó, có cả người Arabe, người Sénégal đến dự, cũng tỏ lòng thương-tiếc nhà chí-sĩ Việt-Nam. Bọn kia thì ngồi bình-phẩm với nhau những cái chể-độ trong nước. Có bọn thì ngồi nói to nhỏ với nhau, chu mỏ, trề môi, nguyền-rủa một anh cai kia, ngày tết Annam ở bên Tây, mà cũng mặc áo gấm, đeo bài ngà, đi nghênh ngang ngoài đường, làm cho người tây thấy mà trâm-trề, coi như tuồng hát bội. (Anh cai này, trước làm bồi tàu *Portlios*, hồi vua Khải-dịnh ngự-giá sang Pháp, ban cho hàm cửu-phẩm văn-giải). Có bọn thì ước hẹn nhau 9 giờ tối hôm nay, lại nhà họ, đường kia, để dự cuộc mê-tinh của bọn công-sản tổ-chức. Thôi, nói đủ các thứ chuyện, mà nói một cách háng-hái nỗi sôi, nói lớn gào to, có lính-kín ngồi nghe ở đầu bên mình cũng mặc. Trong mấy chỗ tụ-bộ của anh em Việt-Nam ta ở đây, như hàng cơm, quán rượu, đều có lính-kín rình mò nghe ngóng.

Em ngồi ăn, làm quen với một người, hỏi chuyện về tình-hình của anh em ta làm tàu ra sao, và sao không việc mà ở lại trên bờ đồng như thế. Đồng thiết, đi loanh quanh mấy phố chỗ này, thấy chỗ nào cũng có người mình nhan nhản. Người kia nói chuyện với em rằng:

— Cũng có người không việc mà ở bờ, đó phần nhiều là bọn làm biếng, chỉ ăn chơi rồi sanh ra trai gái cơ bạc, đến dâm chém nhau, nhều đều tác-tệ lắm. Ngoài ra thì đều là những người có việc làm ở dưới tàu cả; nhưng gặp chuyển tàu về bến, thì được thì giờ thông thả, anh em mới gặp gỡ nhau mà ăn uống chuyện trò như thế.

Luôn dịp, người ấy lại nói rằng:

— Anh em chúng tôi qua đây, phần đông làm ở các tàu chạy bên này, được họ đãi bình-dương như người tây, từ sự ăn ở cho tới lương bổng; chỉ trừ ra có những ai muốn đi về trong nước cho thường, thì mới chịu làm với hãng tàu Nhà Rồng (*Messageries Maritimes*), chớ còn ai quyết chí làm ăn cho có đồng ăn đồng để, thì đều phải chạy cái hãng đó hết. Họ bạc-dãi người ta quá chừng....

Em nghĩ bụng: Người ấy nói phải. Hãng tàu Nhà Rồng bạc-dãi người ta thiệt, chẳng những bạc-dãi bọn bồi bếp người mình, còn bạc-dãi cả bọn học-sanh nữa. Hãng ấy chở thơ, chở khách, đi lại đường Viễn-dông này, có chánh phủ thuộc-địa trợ cấp cho, vậy mà đối với bọn học-sanh Trung-hoa, thì họ giảm bớt số tiền tàu đi cho 30 hay là 40%, còn đối với anh em học-sanh ta đi, lấy giấy tàu họ chẳng bớt một su nhỏ. Sao chớ nên hậu thì họ bạc, nên bạc thì họ lại hậu như vậy kia!

(Còn nữa)  
PHẠM-VĂN-ANH

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



Dĩa Điện-khí

Société Commerciale MAZET

An-lơ-man

D'INDOCHINE

20-22, rue Paul Blanchy

Hiệu BÉKA

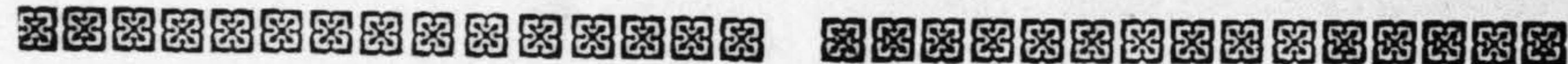
- |                      |                           |
|----------------------|---------------------------|
| Vin et Liqueur       | Savon Amour 72.l'         |
| Alcool Neutre        | Savon Purity 72.l'        |
| Alcool à Bruler      | Cigarettes DIVA           |
| Rhum Nature et Tafia | Cigarettes R. I. P.       |
| Rhum Saint Jack      | Cigares et COLONNA        |
| Rhum Mana            | Sirops Assortis           |
| Quina Gentiane       | Eaux de vie et Spiritueux |

Mời lại

Société Indochinoise d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON

IMPORTATEUR GÉNÉRAL



Rồng là Đào và Kép trừ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhất vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cò Phụng-Há, Cò Năm Nhỏ và Cò Bày Mào

MM. Hai Thằng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

# Gân đây trong nước có những việc gì

Ngày 11 Octobre mới rồi, toa án quan ta ở tỉnh Nghệ-an đã xử vụ án cách-mạng, tức là vụ « Việt-nam Thanh-niên cách mạng ». Ông Tổng-đốc tỉnh ấy là Thái-vân-Toản làm chánh-án. Quan công-sứ cùng các quan tỉnh ngồi chứng kiến.

Hết thấy có 36 người can-phạm, khi dẫn ở ngục ra công đường để xử, binh lính đi theo bộ vệ đông lắm.

Kết-quả như sau này :

- 1— Trần-văn-Cung, 22 tuổi, lãnh-tự đảng cộng-sản, bị xử-tử.
- 2— Vương-thúc-Oanh, 33 tuổi, tình-nghi về việc định giết hai người lính kín của nhà nước; cũng bị xử tử.
- 3— Nguyễn-sĩ-Sanh, 26 tuổi, đảng-viên « Việt-nam Thanh-niên cách-mạng », đã nhiều lần sang Tàu, bị đây chung thân lên Lao-Bảo.
- 4— Nguyễn-văn-Lợi, 25, đảng-viên V. N. T. N. C. M., khổ sai chung thân.
- 5— Nguyễn-văn-Dinh tức Ngô-Như, khổ-sai chung thân.
- 6— Hồ-viết-Tùng, 10 năm Lao-Bảo.
- 7— Nguyễn-ngọc-Tuyết, 24 tuổi, truyền bá cộng-sản, bị 13 năm Lao-Bảo.
- 8— Phan-Đệ, về tội chứa súng lục, bị 9 năm tù Lao-Bảo.
- 9— Nguyễn-văn-Mười, 16 tuổi, cũng về tội chứa súng lục, bị 3 năm tù, vãn. vãn...

Trong 36 người bị can-phạm đó, chỉ có một người được thả bổng, còn thì đều bị án hết cả. Án ấy, hiện đã đệ vào Bộ Hình duyệt-y.

Ta nên nhận rằng trong những người bị án trên kia, có Vương-thúc-Oanh, là con rể của cụ Phan Sào-Nam, bị án chém, và Phan-Đệ, con trai của cụ, bị án 9 năm tù Lao-Bảo.

Các người bị án đều có ký tờ chống án cả. Nghe nói hội Nhơn-Quyền bên Pháp sẽ can thiệp đến việc này.

Việc mất súng cối-xay ở Ô-ma (Camp des mares) ngày nào, bây giờ cũng vẫn còn lòng thông đó. Nghe nói lính kín đương tra xét dữ lắm, có lẽ nay mai bắt được nhiều người trọng phạm ở trong vụ này. Sở lính kín dọa ra rằng bọn ăn cắp súng đó có tổ-chức hẳn hoi lắm, và có liên-lạc với một vài hội-kín nào đó nữa.

Số tiền quyền giúp dân bị lụt ở Biênhoa năm 1925 còn dư lại 12.345\$04, nay chánh-phủ đem khoản tiền ấy phân cấp cho dân bị nạn ở hai tỉnh Longxuyen và Châudoc.

Vì sản còn món tiền đó, và lại nói rằng tình-hình bị lụt năm nay không có thiệt hại chi mấy, cho nên chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyền.

Từ nay, các Thiên-bộ (Chef de Quartier) ở thành-phố Saigon, sẽ do ông Đốc-ly cũ ra làm việc, trong hạn là 6 năm. Những người đương tại chức, cũng được chiếu theo lệ đó, nghĩa là tới năm 1933 mới mãn khóa.

Đông-Pháp Kinh-tế Lý-tài Đại-hội-nghị (Grand Conseil des Intérêts Economiques et Financiers de l'Indochine) đã khai-hội ở Hanoi ngày 22 Octobre, hồi 9 giờ sáng, ở trường Đại-học đường Bobillot.

Ngày khai-hội có vẻ long trọng lắm, hình như một Nghị-viện nhỏ ở cõi Đông-Pháp vậy. Quan Toàn-quyền Pasquier mặc lễ phục đến đọc bài diễn-văn khai hội. Rồi hội-nghị mới bầu một ông nghị-trưởng. Cái địa-vị này, bình như đại-biểu trong Nam và đại-biểu ngoài Bắc chia

rẽ nhau và tranh nhau dữ lắm, ai cũng muốn cái ghế đó về phần mình. Kết-quả thì ông Blanchard, được cử làm nghị-trưởng. Ông Blanchard tức là nghị-trưởng Hội-đồng Quân-hạt Nam-kỳ. Cả Đông-Pháp có 49 đại-biểu.

Bản Tri-sự của Hội-nghị kỳ như vậy :

- NONI-TRƯỞNG : Blanchard  
 Phó NONI-TRƯỞNG : { Le Comte  
 Nguyễn-hữu-Thu.  
 THƯ-KY : { Trạng-sư Bona.  
 Phạm-Quỳnh.

Trong bài diễn-văn khai-hội của quan Toàn-quyền Pasquier, cũng nói đại-lược về tình hình chánh-trị, kinh-tế và lý-tài ở cõi Đông-Pháp. Ngài cũng bày tỏ ra chỗ quan hệ của hội-nghị này là chánh-phủ để quyền cho dân được tham-nghị một cách rộng rãi về kinh-tế và lý-tài ở xứ này.

Quan Toàn-quyền đọc diễn-văn khai mạc xong thì lui về, Hội-nghị mới bầu ban Tri-sự và đặt ra hai ban uỷ-viên.

- 1- Ban uỷ-viên xét về tài-chánh, chia ra làm hai tiểu-ban : một ban xét về khoản thu, một ban xét về khoản chi.
- 2- Ban uỷ-viên xét các việc vật.

Đại-biểu trong Nam ta ra ngoài ấy, không có ai được sung vào ban Tri-sự, như ông Bùi-quang-Chiều ra ứng cử Phó nghị-trưởng chỉ được có 20 phiếu (ông Nguyễn-hữu-Thu 25) và ông Nguyễn-phan-Long ra ứng-cử thư-ký chỉ được có 3 phiếu mà thôi (ông Phạm-Quỳnh được 41 phiếu).

Mới rồi, tòa Đại-hình đã xử vụ báo Écho Annamite về một bài viết ngày 10 Avril 1928, nói ông bồi-thẩm ở Rạchgiá là Chevalier ăn hối lộ, trong hai tháng trời mà gởi về tây được tới 16 ngàn đồng. Lại nói ông Chevalier định cầm súng sau bản vợ nữa.

Những điều mà báo Écho Annamite nói đó, hồi ấy tòa có cho người đi tra xét hư thiệt. Ông cô Hennequin cũng là người của tòa sai đi tra xét việc này, nhưng kết-quả ra sao, mấy người tra xét đều lom thình, ra tòa cũng không chịu nói, lấy cớ rằng đó là sự bí-mật của nhà nghề. Sự thật trong việc này ra sao không biết. Chỉ biết rằng tòa cho báo Écho Annamite là vu cáo, rồi phạt ông Dejean de la Bâtie, chủ báo, 8 ngày tù án treo, và ông Paul Marchet, tức là tác-giả bài đó, 1 tháng tù án treo, và phải bồi-thường cho ông tòa Chevalier một đồng bạc tiền danh-giá.









Sao không mượn người ta đi kêu nó đi. Hương-thị Tào bèn cậy trùm Sóc ra ruộng mà kêu Trần-văn-Sửu.

Chánh Hương-quản biểu Phó-thôn Keo cầm đèn cho anh ta đi coi trong nhà. Vô trong buồng, anh ta giờ mừng lên, thấy có một sợi dây nịch da để trên đầu nằm. Anh ta mở túi dây nịch thì thấy có 7 đồng bạc giấy với một cái giấy thuê thân tên Nguyễn-văn-Hội. Anh ta cuốn sợi dây nịch cầm trong tay mà miệng chum-chim cười. Đi rồi tới nhà bếp thì thấy cửa sau mở bét. Rồi ra trước sân, thì thấy có một cây cóc bỏ năm đó, anh ta mới lượm cây cóc đem vô nhà.

Phó-lý Hề về tới, có Hương-hào Hội đi theo. Hương-hào Hội bước vô, mặt mày xanh dờn, bộ đi lóm-thóm vừa thấy Chánh Hương-quản thì hỏi rằng: « Cậu cho đòi tôi chi vậy, cậu sáu? »

Chánh Hương-quản chỉ thấy Thị-Lựu và đáp rằng: « Bao đêm, mấy đến hăm người ta không được, rồi mấy giết người ta đây, tao bắt mà công mấy, chờ đòi làm chi. »

Hương-hào Hội run báy-bầy, mặt ngó thấy Thị-Lựu mà miệng trả lời rằng:

— Bầm cậu, tôi nghĩ ở nhà từ hồi hôm cho đến bây giờ, tôi có biết chuyện gì đâu. Chẳng Phó-lý lại kêu thì tôi đương ngủ, cậu hỏi nó thử coi.

— Ờ! Đương có chối. Chẳng nhỏ này khai rõ ràng, hết thấy mấy người ở đây đều nghe. Lại tao còn bằng có khác nữa, mấy chối sao được.

— Bầm cậu, thiệt là oan tôi quá.

— Ừ, oan. Phó-lý Hề, mấy công Hương-hào lại rồi đặc trước về bên nhà việc mà chờ tao. Cui chừng đa mấy, mấy để nó trốn đây, mấy chết à.

Phó-lý Hề công Hương-hào Hội mà đặc đi; thẳng Tý ngó theo coi bộ ghét lắm. Hương-hào Hội vừa ra khỏi

nhà, thì trùm Sóc về tới, tay có ôm cái nóp. Nó bước vô nói rằng: « Chẳng hai Sửu đi đâu không biết, không có ngũ ngoài ruộng, nó bỏ cái nóp trên bờ, nên tôi ôm về đây. »

Chánh Hương-quản liền biểu Phó-thôn Keo với trùm Sóc ở coi chừng thầy Thị-Lựu, đừng cho ai động tới. Anh ta cầm sợi dây nịch với cây cóc mà đi qua nhà việc và biểu thẳng Tý với con Quyên đi theo.

Bộ chánh Hương-quản coi hăm-hừ lắm. Bước vô nhà việc, không thêm ngó tới Hương-hào Hội, kêu rân sắp dĩa canh mà biểu đốt đèn mần-sông, rồi mang kiến lại ngồi bu-rô mà làm rập-bo. Thẳng Tý với con Quyên ngồi bộ ván phía sau mà chờ, chừng nó chờ lâu quá, nên con Quyên buồn ngủ, nằm ngoẻo xuống đó mà ngủ khò.

Hương-hào Hội bị công, ngồi xo rỏ tại bộ ván kia, mặt mày buồn búa. Chẳng biểu Hương-quản đặt rập-bo thế nào, mà chừng làm xong rồi bèn kêu Phó-lý Hề biểu dẫn Hương-hào Hội lên đặng lấy ăn-kết. Hương-hào Hội và lấy Hương-quản, và kước và nói rằng: « Bầm cậu, xin tương giùm tôi. Cậu làm gác, chắc tôi phải chết. »

Chánh Hương-quản lấy kiến xuống, như mắt châu mày ngo Hương-hào Hội, song không nói chi hết. Hương-hào Hội cứ khóc và lấy oán. Chánh Hương-quản thấy Phó-lý Hề đứng xờ-rờ gần đó, bèn dạy ra sau coi chừng hai đứa nó, đưng cho chúng nó đi đâu.

Phó-lý Hề đi rồi, chánh Hương-quản mới biểu Hương-hào Hội lại đứng gần một bên. Hai người nói nhỏ nhỏ với nhau chuyện gì không biết, lại chỉ sợi dây nịch. Cách một hồi rất lâu, rồi chánh Hương-quản đứng dậy mở công cho Hương-hào Hội và để cho nó đi về.

Chánh Hương-quản bước vô cái phòng một bên đó mà nằm. Chừng trời vừa sáng, Hương-hào Hội trở lên nh

việc; vô phòng nói nhỏ nhỏ rồi đưa cho chánh Hương-quản một xấp giấy bạc. Chánh Hương-quản đếm sơ-saja rồi bỏ vô túi và nói với Hương-hào Hội rằng: « Tuy vậy mà mấy phải ở đây, chờ đưng có đi đâu đa. Để sáng rồi tao lấy khai. Như ông quận hay là quan Biện-ly có xuống tra xét, thì tao lập thể tao đỡ cho. »

Vừa mới sáng thiệt mặt, thì chánh Hương-quản cho đòi phó Hương-quản Thấu đến mà biểu đem rập-bo lên báo việc nhơn-mạng cho quan Chủ-quận lập tức. Anh ta dặn rằng: « Như quan Chủ-quận có hỏi sao tao không đi lại sai mầy, thì mầy bầm tao mắc ăn-kết, nghe hôn. »

Chánh Hương-quản lấy khai thẳng Tý thì nó cũng cứ nói Hương-hào Hội vô nhà, làm giống gì không biết, mà xô má nó té bẻ đầu. Hồi cha nó có về hay không thì nó nói nó không thấy. Chánh Hương-quản la rầy, trộ-trạo, hăm-dọa nó đủ cách; mà nó cũng khai như vậy hoài. Anh ta giận, mới biểu Phó-lý Hề đem đóng trảng nó lại và biểu dẫn con Quyên lên. Anh ta o-bể bom-ngọt con nhỏ một hồi, con nhỏ mới chịu khai rằng: « Cha với má tôi đánh lộn, cha tôi xô má tôi té. »

Chánh Hương-quản mừng quá, lại-dặt lấy lời sao khẩu con Quyên, rồi biểu dẫn thẳng Tý lên. Anh ta đọc lời khai của con Quyên lại cho nó nghe. Thẳng Tý cãi, cứ nói em nó nói bậy. Chánh Hương-quản đánh nó hai ba bạc tai, mà nó cũng cứ khai Hương-hào Hội xô má nó. Chánh Hương-quản đuổi hai đứa nhỏ về, rồi dạy Hương-hào Hội làm khai nói đêm hồi hôm ngũ tại nhà, có chứng vợ con với 2 tên bạn là thẳng Di với thẳng Lăng. Đòi hai tên bạn tới cũng dạy chúng nó làm khai, nói thấy Hương-hào Hội ngũ ở nhà từ đầu hôm cho đến chừng Phó-lý Hề tới đòi, chờ không có đi đâu hết.

Lối 10 giờ sớm mai, khai báo làm vừa xong, thì quan Chủ-quận tới nhà-việc. Chánh Hương-quản tiếp rước quan Chủ-

quận, trình các lời khai cho ngài xem và bầm rằng: « Bầm quan lớn, tên Sửu với Thị-Lựu ở chung một nhà với mấy đứa con, chờ không ai khác. Theo lời khai của con Quyên thì cha mẹ nó đánh lộn, cha nó xô má nó té bẻ đầu mà chết. Còn thẳng Tý thì nó khai cha nó mắc đi ngũ giữ lúa ngoài ruộng, Hương-hào Hội vô nhà làm giống gì không biết mà xô mẹ nó té đụng đầu vô cạnh ván nên bẻ đầu. Lời khai của thẳng Tý nghe phi lý lắm, bởi vì có chứng có rõ ràng, trọn đêm hồi hôm Hương-hào Hội ở nhà chờ không có đi đâu hết. Đã vậy mà tên Sửu trốn đi đâu mất, hồi khuya ra ruộng kiếm không có nó, mà từ hồi sớm mới cho tới bây giờ cũng không thấy nó về. Theo ý tôi, thì tôi chắc tên Sửu giết vợ nó, chờ Hương-hào Hội không có can phạm gì đến vụ nhơn-mạng này. » Chánh Hương-quản bèo chữa cho Hương-hào Hội bở-bở, mà cũng giấu biệt, không nói đến sự mình lấy được sợi dây nịch của Hương-hào Hội tại trong buồng của Thị-Lựu.

Quan Chủ-quận nghe rồi, ngài lặng thinh, lấy mấy lá khai bo vào cặp da và biểu Hương-quản dắt đến nhà Thị-Lựu. Ngài khám thương tích, xem xét từ trong nhà ra ngoài sân rồi trở qua nhà-việc đòi Hương-thị-Tào, thẳng Tý, con Quyên, Hương-hào Hội mà tra hỏi lại. Mỗi người đều khai y như đã khai với Hương-quản. Quan Chủ-quận đến nhà Hương-hào Hội mà lấy khai vợ con bạn bè trong nhà. Hai tên bạn thì khai Hương-hào Hội ngũ nhà chờ không có đi đâu hết. Còn vợ Hương-hào Hội thì khai rằng chị ta ngũ sớm, nên không biết chừng có đi đâu hay không.

Lối 3 giờ chiều, quan Biện-Lý với quan Thầy-thước ở Vinblong xuống tới. Quan Chủ-quận dắt đi khám nghiệm tử-thi, các nghĩa sơ cho quan Biện-Lý biểu lời khai, rồi quan Biện-Lý cho phép chôn Thị-Lựu và dạy quan Chủ-quận tra xét cho ra lẽ, rồi sẽ giải nội vụ đến Tòa.

(còn nữa)

**VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH**

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chờ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-điện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-điện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khời đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyền-điện bán tại:

**PATHÉ-ORIENT**  
10, Boulevard Charner. — SAIGON

**LUNETTERIE**  
**My-Khouan**

231, Rue des Marins Cholon  
Ngang Ga xe lửa Cholon

Bán đủ các thứ kính Huế-kỳ, cận thị, viễn-thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng kính bằng vàng, đôi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kính theo khoa Quang-Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lưa kính trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

**Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare**  
(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lành làm mũ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.  
Lành làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ nặng và đủ màu.  
Có đá sẵn rồi và đá còn nguyên chất.  
Lành thợ đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

**TÍNH GIÁ NHẸ**  
Đo nơi: **M. VILLA Ingénieur**  
N° 43, Rue de Massiges Saigon  
TÉLÉPHONE: N° 955

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biểu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu:

**M<sup>me</sup> V<sup>te</sup> Nguyễn-chi-Hoà**  
82, Rue Catinat — SAIGON

**Nhà ngũ mới mà chủ cũ hiệu là:**  
**Tam-Kỳ Khách-Lầu**

Ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17-23-29  
—::— SAIGON —::—

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho qui khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. *Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KỶ*





Các em nên có chí.

Sắt mài chày ngày nên kim. Đó là một câu tục-ngữ mà các em có lẽ cũng bâng nghe, nhứt là trong lớp thì mấy thầy của các em càng hay lặp lại cho các em nhiều lần hơn nữa.

Phải, đường đời khổ nhọc, đi mỗi bước là mỗi thấy chông gai, trăm ngàn sự cay đắng càng đem lời bèn mình ta. Ta phải có chí, bất cứ làm công việc gì và trong lúc nào. Kia như mấy con chim sè-sè, mỗi khi muốn làm cái gì, thì chỉ cần lấy một ngọn cỏ khô một lần mà thôi: mười lần dặng mười ngọn. Trước kia mấy em không hề để ý đến mấy ngọn cỏ khô trên tường cũ, nay mấy em ngó lại thì sẽ chùng hững ngay: đó là mấy em không để một con chim cỏn con mà mấy em có thể bóp chết trong tay, nay làm nên dặng một cái ổ bao lớn vậy.

Tiền đây tưởng cũng nên nhắc cho các em một chuyện trong cả ngàn thí dụ:

Tạ-mã-Lung vào thế kỷ thứ mười bốn, là một người đã đứng ra đào tạo nước Mông-cô, vẫn lại còn có tài dùng binh; cả đời chỉ đánh giặc, đã từng xông pha lâm trận cùng nhiều nước bên Á và bên Âu, ai ai cũng đều khiếp oai nề mặt. Ngày kia, người phải thất trận, tởi chong đèn thao thức, trù mưu tính kế... Chợt thấy một con kiến vàng đang bò trên cái màn bằng vải, Tạ-mã-Lung liền lấy tay đánh rơi xuống đất, rồi ráng cầm trỉ lại mà suy nghĩ nữa. Chẳng lâu con kiến khi nãy ráng lần lần bò lên tấm màn đó nữa: Tạ-mã-Lung cũng đánh rơi một lần nữa. Mỗi khi Tạ-mã-Lung đánh rơi con kiến vàng ấy thì trong giây lát thấy nó cũng ráng bò lên. Năm bảy phen như vậy, Tạ-mã-Lung bèn đứng dậy vỗ trán, tỏ dấu bân hoan, và nói lớn rằng:

— Ờ, ta đã tìm ra kế rồi. Ta phải có chí thì muốn việc ắt sẽ dựng thành công ngày!

Xem cái gương của một người đại-tướng trên đây, thì ta cũng đủ rõ sự bền chí rất có ích cho ta thế nào rồi. Nhứt là các em tuổi thơ trí thấp, còn đang ngồi trong lớp, theo học hỏi cùng thầy, chăm lo đèn sách, thì các em cần bền chí hơn nữa. Nhứt nhất, ngã lòng, là thói thường, tính của bọn liễu-nhơn: các em không nên bắt chước mà hư thân. Con đường mà các em đang lẫm lẫm bước tới bây giờ đây tuy đầy chông gai, hang ổ, song nó sẽ dẫn các em đến một con đường khác trang hoàng, bằng phẳng. Các em chớ ham con đường tốt tươi để đi trong lúc bây giờ mà các em sẽ lạc vào lối sai hay là sẽ té vào hang sâu vực thẳm. Các em nên ghi nhớ luôn luôn câu phương ngôn này: « MUỐN THÌ ĐƯỢC ».

Nguyễn-Tân-Hưng K. B.

Cô con gái 12 tuổi đầu, mà đã có tài lợi xuất chúng



Trong kỳ trước đã có thuật chuyện bên Huế-kỳ lựa lấy một người phụ-nữ kim-thời, mà rất trọng về mặt thể-tháo. Nghĩa là có biết thể-tháo, mới xứng đáng là người đàn bà đời nay được.

Thể-tháo chẳng những có ích cho thân-thể mà thôi, có ích cho cả tinh-thần nữa. Thân-thể có khoẻ mạnh, thì tinh-thần mới sáng suốt; theo như một câu tục-ngữ phương Tây đã nói.

Bởi vậy, ở các nước bây giờ, xa thì Âu Mỹ, gần thì như Tàu, Nhật, Xiêm, trong các trường học — đây là nói về trường học con gái, — đều có học lợi học chạy, dạy đủ các môn thể-tháo như con trai,

chỉ trừ ra có một môn đánh bocc (bocc) là đàn bà chưa học mà thôi.

Cô Joan Brunton ở trong hình này, người Hồng-mao, 12 tuổi, mà đã có tài lợi. Mới rời lợi từ Douvres tới Ramsgate, là chặng biển xa mấy chục cây số, mà chỉ hết có 6 giờ với 2 phút. Vậy là cô chiếm giãi quan-quần, vì người trước hơi những 6 giờ 14 phút; đàng này cô rút đi được 12 phút. Khi lên bờ, ông Đốc-ly ở Ramsgate ra bắt tay khen ngợi chúc mừng, thật là vẻ vang.

Ở trên kia đã có bài nói sơ về cách tập lợi, tưởng chị em ta cũng nên lo cho thân-thể, mà tập những môn thể-tháo như vậy, có ích lắm.

Hỡi Đồng-bào!

Hỡi tiện-tân đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quí-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì dặng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Lục tài tử

Một người lính tên là Vương-Cao bị vua Thái-hời, lấy làm buồn bực định tìm anh-em tài-tử để lấy vàng bạc trong cung vua cho đã nư giận. Nó lững thững đi đến một khu rừng kia, thấy một người lấy tay nhổ năm sáu cây lớn và cao, mà hoãn thoát như ta nhổ cỏ vậy. Vương-Cao hỏi:

— Tên anh là gì? Anh có muốn theo tôi không?

Người ấy đáp:

— Tên tôi là Lý-phụng-Anh. Chớ đó một lát, tôi đem bó cây này về nhà rồi đi với anh.

Nói xong, Lý-Phụng cầm từng cây sắp thành bó, cột lại vác lên vai đi về nhà rồi lại theo Vương-Cao. Đến nửa đường, hai người thấy một người săn bắn, dang quý xuống bãi cỏ, cầm súng và nhắm và bắn một vật gì trên cây. Vương-Cao hỏi tên họ, người đó trả lời rằng:

— Tên tôi là Lê-văn-Tôi định bắn vào mắt con ruồi đậu ở cành cây kia, cách chúng ta hai dặm...

— Anh đi với chúng tôi cho vui. Ba người cùng đi tới một chỗ kia thấy bảy cái cối xay thóc không có gió mà quay như chong chóng. Vương-Cao nghĩ, bụng rằng:

— Quái lạ thật! Không có gió sao cánh cối xay lại quay được! Sau nhìn kỹ ra thì thấy một người ngồi trên cây dang thoi, tiếng vù vù như sấm, Vương-Cao liền hỏi:

— Anh làm gì trên ấy thế? Anh tên gì, có đi du-lịch với chúng tôi không?

— Tên tôi là Nguyễn-Trinh, tài nghệ thổi ra gió, đang lúc huấn miệng quay chơi mấy cánh cối xay kia!

Wương-Cao dụ được Nguyễn-Trinh rồi mấy tài tử dong ruoi đi, gặp một người ngồi nghỉ trên bãi cỏ, có một chân

rời ra để cạnh bờ, Vương-Cao hỏi:

— Anh tên gì? Đi đâu mà nhọc thế? Sao anh lại bỏ một chân để kia làm gì?

— Tên tôi là Thần-Phong, tài nghệ chạy đường trường. Tôi sợ dùng cả hai chân mà đi thì mau hơn chim bay, nên tôi phải gác một chân để được thanh-thỏa an nhàn hơn.

Wương-Cao cho Thần-Phong nhập bọn, đến một cánh đồng kia, gặp một người đội mũ lệch tán mang tai, lấy làm lạ liền hỏi:

— Tên anh là gì? Anh đội nón theo lối gì mà là thế, sao không đội ngay ngắn lại?

Tên tôi là Đại-Giá. Nếu tôi đội ngay thẳng thì chim bay trên mây đều bị chết cong mà rớt xuống đất chớ chẳng chơi!

— Anh đi với chúng tôi du-lịch cả một bọn cho vui, anh bằng lòng không?

— Vâng. Tôi xin theo.

Sáu tay tài-tử đi chẳng bao lâu đến thành vua thì thấy có hàng yết-thị rằng: ai đua chạy bộ với Công-Chúa mà được hơn Công-Chúa, thì được cùng công-chúa sánh đôi thua thì bị xử trảm.

Wương-Cao mừng rỡ vào bệ kiến-giá và tình nguyện cho Thần-Phong ứng thí. Vua ưng cho, Vương-Cao bảo Thần-Phong vận lại ch n để rời kia vào cho đủ đôi, đầu đó xong xả rồi vua truyền cho cùng Công-Chúa đeo một lu nước lấy từ giếng đem về trước mặt hội-dồng... Thần-Phong một lát đã chạy đến giếng lấy xong nước vào lu và về được nửa đường thấy mỗi mệt, liền nằm nghỉ, gối đầu trên một đồng đất mà ngủ thiếp đi... Công-Chúa cũng chạy lấy nước ở giếng về gần đến chỗ Thần-Phong thấy Thần-Phong ngủ say thì nghĩ thầm chắc hẳn phải chết về tay vua cha chẳng không, rồi chạy một nạch gần về đến cung.

(Tiếp theo)

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng lối

Vì bệnh sáng-lối rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đá ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Calmat SAIGON

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thư thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình mong. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi la rồi, đồ đã trắng sạch mà không dứa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

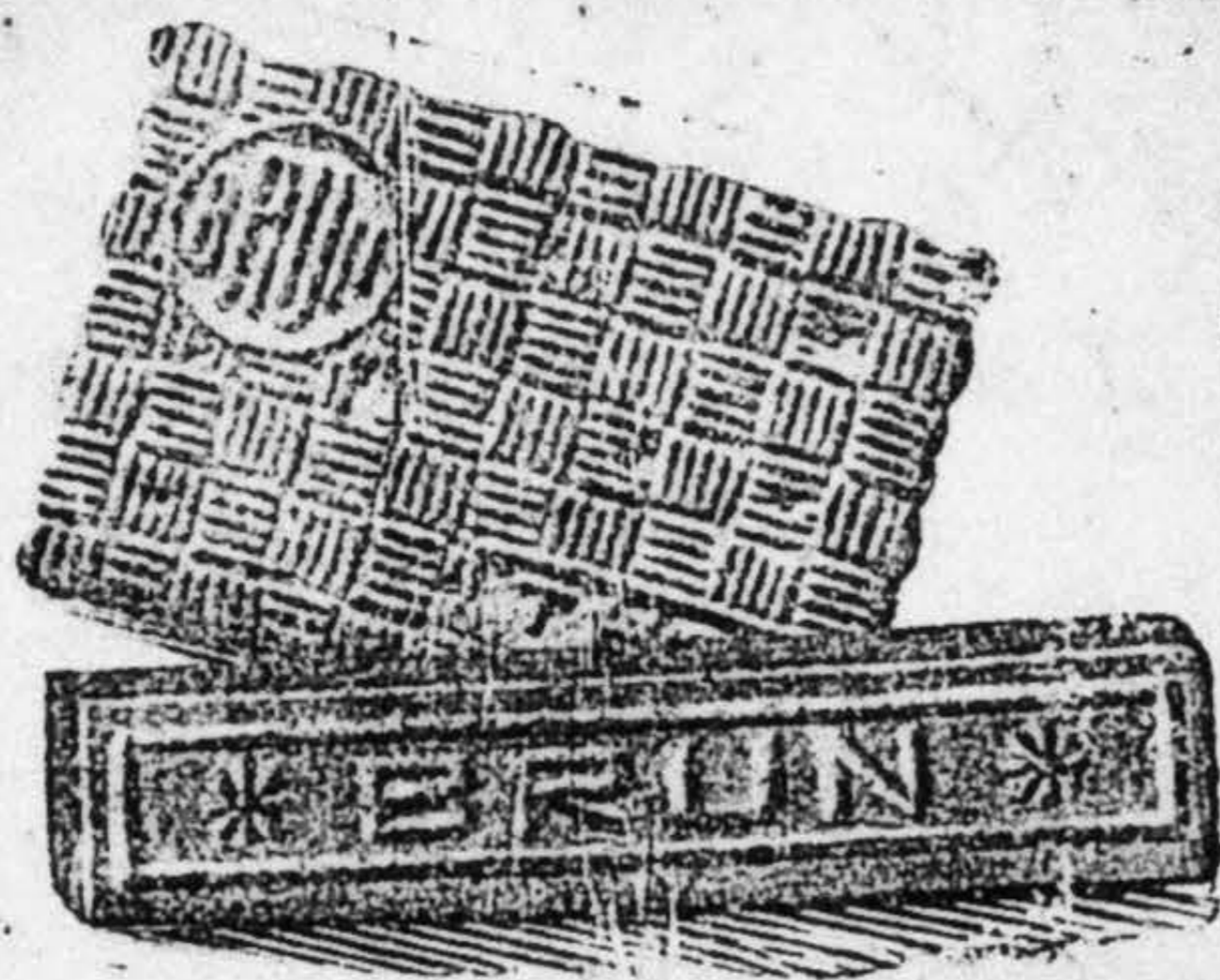
Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon. Maurice Barberousse, Nhứt-dăng báo-chế-sv. Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paris.

Bánh-hộp hiệu

# "THE BRUN"

Là thức bánh  
mà trẻ con ưa nhất



Dầu thơm tinh hảo, người đàn-bà  
nào cũng thích, là dầu hiệu:



## "Ce que Femme Veut"

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ! Các Bà nên biết hiệu:

# "FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C<sup>o</sup> de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N<sup>o</sup> 12, Boulevard Charner — SAIGON

# LU'ONG-MINH-KY ĐU'OC-TU'U

Môn bài số 341, đường Thủy-binh — (Rue des Marins)

Thơ và Mandat xin để cho Monsieur LƯƠNG-HÔNG, patron de la maison LƯƠNG-MINH-KY



Dấu hiệu đã trình tòa.

Thăm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

### Vệ sanh tứ

Thứ rượu thuốc này chuyên bổ hệ thần khí suy nhược làm cho tráng dương ích tinh, giúp việc cho phòng sự thiệt là công hiệu. Nếu khí huyết kém suy, nhưc đầu lóa mắt, mang môn hóa nhược, nguyên dương bất cố, làm cho phòng sự không bền, nên dùng rượu này thì thật là Lam-diễn chùng ngọc vậy.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . . 0\$60  
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

### Trật đả dược tứ

Thứ rượu thuốc bí truyền của hồn-dương này chuyên trị thương tích té đánh bị thương, Khử phong khử thấp tán phong tán đàm khởi phù thũng hoặc tử chi rừ liệt, sơn phong chướng kải dùng đèn ừng nghiêm như thần, nếu không bịnh mà dùng thì bồi bổ nguơn khí, khỏe mạnh sống lâu.

Mỗi ve lớn . . . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . . 0\$60  
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ

### Hồ cốt mộc qua tứ

Thứ rượu này có tài khử phong khử thấp, làm cho tiêu thực tán tích, nếu phong thấp chơn tay mỗi mệt, gân cốt nhưt đau, trùng phong trùng đàm, dùng thiệt là hiệu nghiệm.

Mỗi ve lớn . . . . . 1\$00 — mỗi ve nhỏ . . . . . 0\$60  
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

### Bổ não tráp

Thuốc này là một vật bổ óc rất hay phạm những người học hành hay buôn bán, phải dùng não lực nhiều quá mà thường uống thuốc này thì nó hay đề thân, ích chí, khai trí, kiên tỵ, làm cho tinh thần sung túc. Nó trị bịnh lãng trí và tinh thần bại hoại thật là linh nghiệm hạng nhất.

Mỗi ngày uống 3 lần, sớm trưa tối, mỗi lần 2 muỗng lớn.  
Ve lớn giá 2\$00 — Ve nhỏ 1\$00.

### Rượu thuốc chữa ghiền

Trước 1 giờ tới bữa hút thì uống hệ mỗi ngày đàng phải hút 1 chỉ thì mỗi lần uống độ 2 chén nhỏ mà mỗi ngày hút mấy lần thì cũng phải uống mấy lần, phải uống luôn chớ không đặng bỏ quãng theo đúng phép như thế thì hệ ghiền nhẹ chỉ nửa tháng kiến hiệu, còn ghiền nặng cũng trong 25 bữa thì hết ghiền, khi hết ghiền rồi lại uống thêm độ 15 ngày nữa thì thật tuyệt hậu hoạn, mà thân thể trở nên tráng kiện, bấy giờ thấy á-phiện còn ghét nữa kia ấy thật là phương thuốc rất thần hiệu.

Ve lớn . . . . 2\$00 — Ve nhỏ . . . . . 1\$00.

### BỔ THẬN DƯỢC TỨ

Phạm đờn ông đờn bà, lao tâm lao lực quá, thì khí huyết suy nhược, tin thần bại hoại, miệng lưỡi khô khan ăn uống không ngon, đường đại tiện không thông, các chứng ấy bởi thận hư mà sanh ra. nếu uống rượu này thì bồi bổ thân tỵ. Còn đờn bà tử cung hàn lãnh, lâu năm không có thai đàng rượu này thì sẽ bổ huyết mà làm cho nguơn khí tử-cung có thứ chơn tinh vậy, nếu phụ phu đều dùng thường rượu này sẽ mau có thai.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . . . 0\$60.  
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

### PHONG-THẤP DƯỢC TỨ

Thứ rượu thuốc này, là một phương rượu thuốc bí truyền của hồn-diễn, lai hết sức nghiên cứu trong mười năm nay, chuyên trị các chứng sau này: mỗi mình đau xương, tứ chi yếu nhược, chơn tay bại hoại, cử động không được, đờn thân bất toại, chơn tế lưng mỏi, phong đàm hạc tức, gân cốt nhức đau, thân thể hư nhược, khí huyết kém suy thân yếu bất lực. Các chứng bịnh ấy đàng đến thì thấy hiệu nghiệm tức thì, còn ngày thường mà dùng rượu này thì bả bịnh không đàng phạm nữa.

Mỗi ve lớn . . . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . . . 0\$60  
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ

### CỨU CẤP VẠN ƯNG DẦU

Dầu này của hồn đượ-phong nghiên cứu đã lâu, lai tựa thuốc tối mà chế ra, nó trị đượ: bả bịnh đượ rất thần hiệu, nếu tình linh mắc chứng nguy cấp thì uống ngay, uống tới linh lai hệ bịnh thì thôi, nếu thấy thờ ra thì lai cũng cứ uống cho tới hệ: thờ thì bịnh phải lành, con nít uống độ 3 giọt, người lớn thì uống từ 3 cho tới 10 giọt. Còn những chứng cảm mạo, trùng phong, trùng đàm, trùng thực nhức đầu, nóng lạnh, đau bụng, tả mửa, hoặc, loạn, bịnh kể sưng phù đau rãng, đau cổ họng van van, ngoài thóa, trong uống, linh nghiệm rất là. Mỗi ve giá . . . . . 0\$20

### LINH CHI LỘ

Thuốc đượ này uống nó bổ khí huyết mạnh gân cốt, thêm não lực, ích thọ sống lâu, làm cho rãng óc đen lại, giá trở nên trẻ và nó trị đượ: hệ thấy các chứng bả bả hư nhược như là tiên thiên chẳng đượ, bịnh hàn kém đượ, âm dương đượ hư, thân suy khí huyết đượ kém, mặt vàng, mình gầy ốm, mắt lo-let, tai điếc; tinh-thần bại-hoại, hay quên, đàng lưng, mỏi gối, chơn tay yếu ớt, không muốn ăn uống, ngũ không yên giấc và đờn-bà nguơn, kinh không điều, xích bạch đượ đàng, lâu không thể thai, nóng nó đượ hay lắm

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 muỗng lớn — Ve lớn 2\$00. — Ve trung 1\$00